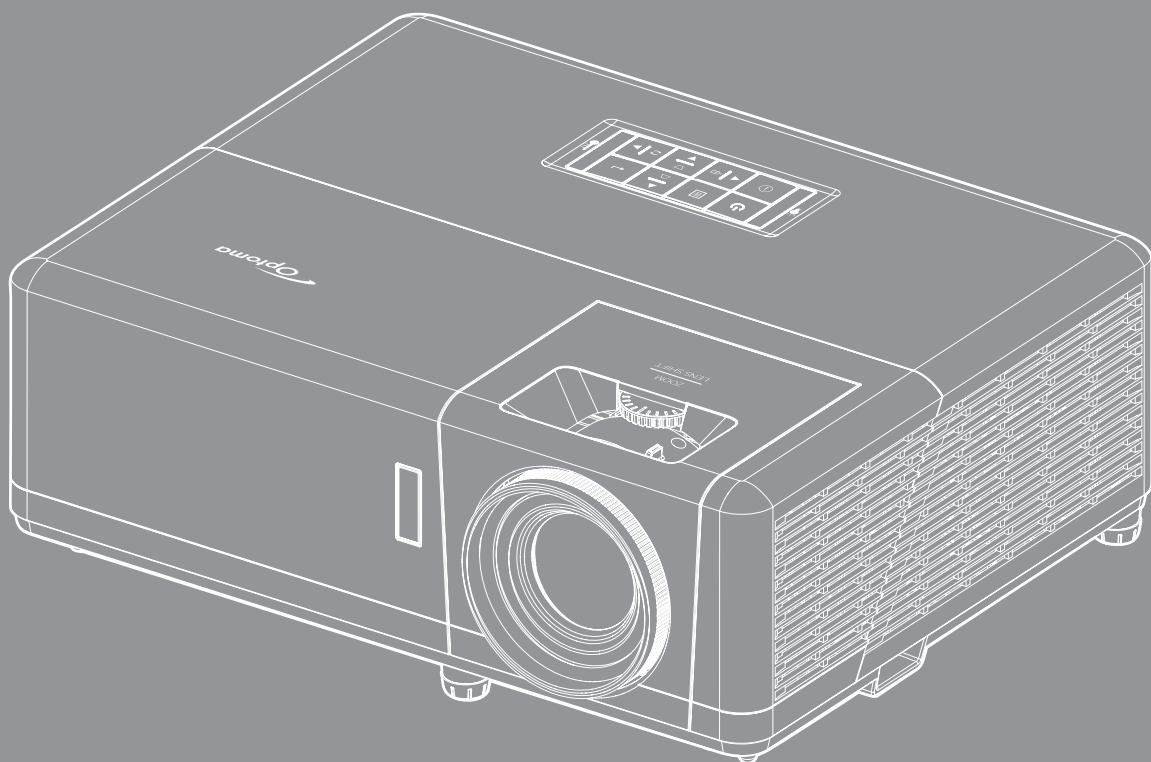


Máy chiếu DLP®



Mục lục

AN TOÀN.....	4
Hướng dẫn về an toàn quan trọng	4
Thông tin an toàn bức xạ laser.....	5
Lau ống kính.....	6
Thông tin an toàn 3D.....	6
Bản quyền	7
Khước từ trách nhiệm.....	7
Nhận biết thương hiệu.....	7
FCC.....	7
Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu.....	8
WEEE.....	8
GIỚI THIỆU.....	9
Tổng quan về gói sản phẩm.....	9
Phụ kiện chuẩn.....	9
Tổng quan về Sản phẩm.....	10
Các đầu nối.....	11
Bàn phím.....	12
Điều khiển từ xa.....	13
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT.....	14
Lắp đặt máy chiếu.....	14
Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu.....	16
Điều chỉnh Hình ảnh chiếu.....	17
Thiết lập điều khiển từ xa.....	18
Thiết lập ban đầu.....	20
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU.....	22
Bật/tắt nguồn máy chiếu.....	22
Chọn nguồn vào.....	23
Tổng quan về màn hình chính.....	24
Ngày giờ hệ thống.....	24
Menu cài đặt máy chiếu (OSD).....	25
Sơ đồ menu OSD.....	26
Menu hiển thị.....	33
Menu Cài đặt hình.....	33
Menu chơi game nâng cao.....	36
Menu 3D.....	37
Menu Tỷ lệ khung hình.....	38
Menu Mặt nạ mép.....	39
Menu Zoom số.....	39
Menu Chuyển hình.....	39
Menu Hiệu chỉnh hình học.....	39
Menu Âm thanh.....	40

Menu Tắt âm.....	40
Menu Âm lượng.....	40
Menu đầu vào âm thanh	40
Menu thiết lập.....	41
Menu Trình chiếu.....	41
Menu Cài đặt nguồn.....	41
Menu Bảo mật.....	42
Menu Thiết lập liên kết HDMI.....	42
Menu Mẫu thử.....	43
Menu Mã nhận dạng máy chiếu.....	43
Menu Khởi động 12V	43
Menu Tùy chọn	43
Cài đặt lại menu OSD	44
Menu Thông tin.....	45
Menu cài đặt hệ thống.....	46
Chọn nguồn vào	60
Chọn ứng dụng.....	61
Các định dạng đa phương tiện hỗ trợ.....	65
Xem thanh trạng thái	66

THÔNG TIN BỔ SUNG 67

Độ phân giải tương thích	67
Cỡ hình và khoảng cách chiếu	73
Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần.....	74
Mã điều khiển từ xa hồng ngoại	75
Khắc phục sự cố.....	76
Chỉ báo cảnh báo	78
Thông số kỹ thuật.....	79
Văn phòng toàn cầu của Optoma.....	80

AN TOÀN

	Biểu tượng ánh chớp có đầu mũi tên trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về "điện thế nguy hiểm" không được cách điện trong vỏ ngoài của sản phẩm và độ lớn có thể đủ mạnh dẫn đến nguy cơ điện giật cho người.
	Dấu than trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về các hướng dẫn bảo dưỡng (bảo trì) và vận hành quan trọng trong tài liệu đi kèm thiết bị.

Vui lòng thực hiện theo mọi cảnh báo, thận trọng và bảo dưỡng được khuyến nghị trong sách hướng dẫn sử dụng này.

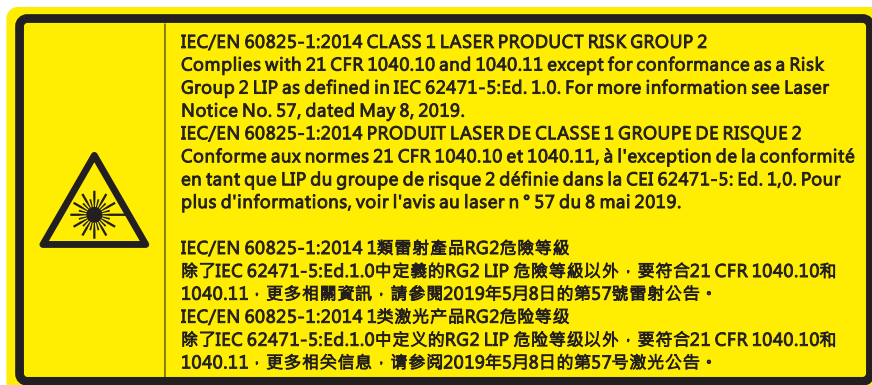
Hướng dẫn về an toàn quan trọng

- Không chặn các lỗ thông khí. Để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy của máy chiếu và để bảo vệ chống quá nhiệt, bạn nên đặt máy chiếu ở vị trí không chặn lỗ thông khí. Ví dụ, không đặt máy chiếu trên bàn cà phê, ghế sofa, giường, v.v. chật chội. Không đặt máy chiếu ở nơi bí như giá sách hoặc ngăn kéo hạn chế luồng khí.
- Để giảm nguy cơ cháy và/hoặc điện giật, không để máy chiếu dính nước hoặc hơi ẩm. Không đặt gần các nguồn nhiệt như bộ tản nhiệt, máy sưởi, lò sấy hoặc bất kỳ thiết bị nào khác như bộ khuếch đại có tỏa nhiệt.
- Không để đồ vật hoặc chất lỏng lọt vào máy chiếu. Chúng có thể chạm vào các điểm điện thế nguy hiểm và làm ngắn mạch các bộ phận có thể dẫn đến cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng trong các điều kiện sau:
 - Trong môi trường nóng, lạnh hoặc ẩm khắc nghiệt.
 - (i) Đảm bảo nhiệt độ xung quanh phòng là 0°C ~ 40°C
 - (ii) Độ ẩm tương đối là 10% ~ 85%
 - Ở khu vực dễ có nhiều bụi bặm.
 - Gần một thiết bị phát ra từ trường mạnh.
 - Dưới ánh nắng trực tiếp.
- Không sử dụng thiết bị nếu nó đã bị hỏng hoặc lạm dụng về mặt vật lý. Hư hỏng/lạm dụng vật lý có thể là (nhưng không giới hạn ở):
 - Thiết bị đã bị rơi.
 - Dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng.
 - Chất lỏng bị đổ vào máy chiếu.
 - Máy chiếu bị dính nước mưa hoặc hơi ẩm.
 - Một số vật rơi vào trong máy chiếu hoặc một số chi tiết bên trong bị lỏng.
- Không đặt máy chiếu trên bề mặt không ổn định. Máy chiếu có thể rơi và gây chấn thương cho mọi người hoặc máy chiếu có thể bị hỏng.
- Đừng che kín ánh sáng thoát ra từ ống kính máy chiếu khi đang hoạt động. Ánh sáng sẽ làm nóng vật dụng và có thể nóng chảy, gây bỏng hoặc phát cháy.
- Vui lòng không mở hoặc tháo rời máy chiếu vì việc này có thể dẫn đến điện giật.
- Không cố tự bảo dưỡng thiết bị. Mở hoặc tháo vỏ có thể làm bạn bị điện giật hoặc gặp rủi ro khác. Vui lòng liên hệ với Optoma trước khi bạn gửi thiết bị để sửa chữa.
- Xem vỏ ngoài của máy chiếu để biết các ký hiệu liên quan.
- Thiết bị chỉ được sửa chữa bởi nhân viên bảo dưỡng ủy quyền.
- Chỉ sử dụng phụ tùng/phụ kiện do nhà sản xuất chỉ định.
- Không nhìn thẳng vào ống kính máy chiếu trong khi sử dụng. Ánh sáng chói có thể làm mắt bạn bị tổn thương.
- Máy chiếu này sẽ tự phát hiện tuổi thọ đèn.
- Khi tắt máy chiếu, vui lòng đảm bảo hoàn tất chu kỳ làm mát trước khi ngắt điện. Chờ 90 giây để máy chiếu nguội.

- Tắt máy và rút phích cắm khỏi ổ cắm AC trước khi lau sản phẩm.
- Dùng khăn khô mềm với chất tẩy rửa nhẹ để lau hốc hiển thị. Sử dụng các chất tẩy rửa ăn mòn, chất sáp hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị.
- Ngắt phích cắm khỏi ổ cắm AC nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
- Không lắp đặt máy chiếu ở những nơi có thể bị rung động hoặc va đập.
- Không chạm vào ống kính bằng tay trần.
- Tháo (các) cục pin ra khỏi điều khiển từ xa trước khi cất giữ. Nếu (các) cục pin vẫn để lại trong điều khiển từ xa trong thời gian dài, chúng có thể rò rỉ.
- Không sử dụng hoặc cất giữ máy chiếu ở những nơi có thể xuất hiện khói từ dầu hoặc thuốc lá, vì khói có thể ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng hoạt động của máy chiếu.
- Hãy tuân thủ cách lắp đặt hướng máy chiếu thích hợp vì lắp đặt không quy chuẩn có thể ảnh hưởng đến hiệu suất máy chiếu.
- Sử dụng bộ ổ cắm điện và/hoặc bộ chống sốc điện. Vì sự cố cúp điện và nguồn yếu có thể LÀM HỎNG các thiết bị.

Thông tin an toàn bức xạ laser

- Sản phẩm này được phân loại là SẢN PHẨM LASER CẤP ĐỘ 1 - NHÓM RỦI RO 2 của tiêu chuẩn IEC60825-1:2014 và theo 21 CFR 1040.10 và 1040.11, được xếp là Nhóm rủi ro 2, LIP (Laser Illuminated Projector - Máy chiếu được chiếu sáng bằng laser) như được định nghĩa trong IEC 62471-5:Ed.1.0. Để biết thêm thông tin, hãy xem Thông báo Laser số 57, ngày 8 tháng 5 năm 2019.



- Giống như mọi nguồn sáng khác, không được nhìn thẳng vào chùm tia sáng trực tiếp, RG2 IEC 62471-5:2015.
- Máy chiếu này là sản phẩm laser cấp độ 1 của IEC/EN 60825-1: 2014 và nhóm rủi ro 2 với các yêu cầu của IEC 62471-5:2015.
- Các hướng dẫn bổ sung để trông coi trẻ nhỏ, không được nhìn thẳng và không được sử dụng thiết bị hỗ trợ quang học.
- Thông báo được đưa ra để giám sát trẻ em và không bao giờ cho phép trẻ em nhìn thẳng vào chùm tia sáng của máy chiếu từ bất kỳ khoảng cách nào.
- Thông báo được đưa ra để thận khi sử dụng điều khiển từ xa để bật máy chiếu khi đứng trước ống kính máy chiếu.
- Thông báo được đưa ra cho người dùng để tránh sử dụng thiết bị hỗ trợ quang học như ống nhòm hoặc kính viễn vọng lên chùm tia sáng
- Khi bật máy chiếu, đảm bảo không có ai trong phạm vi chiếu đang nhìn vào ống kính.

- Để bất cứ những đồ vật nào (như kính lúp v.v...) tránh khỏi đường ánh sáng của máy chiếu. Đường ánh sáng được chiếu từ ống kính rất mạnh, nên mọi vật thể lạ đều có thể phản chiếu ánh sáng từ ống kính, gây nên hậu quả khôn lường như cháy hoặc tổn thương mắt.
- Bất kỳ thao tác hay điều chỉnh nào không được chỉ dẫn cụ thể qua sổ tay sử dụng sẽ tạo ra rủi ro phơi nhiễm phóng xạ laser nguy hiểm.
- Không được mở hoặc tháo rời máy chiếu vì điều này có thể gây ra thiệt hại do phơi nhiễm bức xạ laser.
- Không nhìn thẳng vào chùm tia sáng khi máy chiếu đang bật. Ánh sáng này có thể gây thiệt hại mắt vĩnh viễn.

Nếu không tuân thủ quy trình điều khiển, điều chỉnh hoặc thao tác có thể gây ra thiệt hại do phơi nhiễm bức xạ laser.

Lau ống kính

- Trước khi vệ sinh ống kính, đảm bảo tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra để nó nguội hoàn toàn.
- Sử dụng bình khí nén để loại bỏ bụi bẩn.
- Sử dụng loại khăn đặc biệt để lau ống kính nhẹ nhàng. Không chạm tay vào ống kính.
- Không sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm/axit hoặc dung môi dễ bay hơi như cồn để lau ống kính. Nếu ống kính bị hỏng do quá trình lau chùi, nó không được bảo hành.



Cảnh báo: Không dùng bình xịt chứa khí dễ cháy để loại bỏ bụi bẩn khỏi ống kính. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt quá cao bên trong máy chiếu.



Cảnh báo: Không vệ sinh ống kính nếu máy chiếu nóng lên vì điều này có thể khiến lớp bề mặt ống kính bị bong ra.



Cảnh báo: Không lau hoặc chạm vào ống kính bằng vật cứng.

Thông tin an toàn 3D

Hãy tuân thủ mọi cảnh báo và cách phòng ngừa như khuyến nghị trước khi bạn hoặc con mình sử dụng chức năng 3D.

Cảnh báo

Trẻ em và thanh thiếu niên có thể dễ gặp các vấn đề sức khỏe liên quan đến việc xem 3D hơn và cần được giám sát chặt khi xem các hình ảnh này.

Cảnh báo về Co giật Do Nhạy cảm với Ánh sáng và Các Nguy cơ Sức khỏe Khác

- Một số người xem có thể bị co giật động kinh hay đột quỵ khi tiếp xúc với một số hình ảnh hay ánh sáng nhấp nháy có trong một số hình ảnh từ Máy chiếu hoặc trò chơi điện tử. Nếu bạn bị như vậy hoặc có tiền sử gia đình về động kinh hay đột quỵ, vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi sử dụng chức năng 3D.
- Thậm chí những người không có tiền sử cá nhân hay gia đình về động kinh hay đột quỵ cũng có thể có tình trạng chưa được chẩn đoán có thể gây ra co giật động kinh do nhạy cảm với ánh sáng.
- Phụ nữ có thai, người già, người mắc các bệnh trạng nghiêm trọng, người ngủ do hoặc chịu ảnh hưởng của rượu cần tránh sử dụng chức năng 3D của thiết bị.
- Nếu quý vị có bất kỳ triệu chứng nào sau đây, hãy ngừng xem ảnh 3D ngay lập tức và tham khảo ý kiến chuyên gia y tế: (1) thay đổi thị lực; (2) váng đầu; (3) chóng mặt; (4) cử động không chủ ý như mắt hoặc cơ bị giật; (5) lẫn lộn; (6) buồn nôn; (7) mất nhận thức; (8) co giật; (9) chuột rút; và/ hoặc (10) mất phương hướng. Trẻ em và thanh thiếu niên có nhiều khả năng bị những triệu chứng này hơn người lớn. Cha mẹ cần theo dõi con em mình và hỏi trẻ có bị những triệu chứng này không.
- Việc xem hình chiếu 3D cũng có thể gây ra tình trạng bệnh do chuyển động, tác động cảm giác sau đó, mất phương hướng, căng mắt và giảm ổn định về tư thế. Người dùng cần thường xuyên nghỉ giải lao để giảm khả năng xảy ra các tác động này. Nếu mắt bạn có dấu hiệu mệt mỏi hoặc kho, hay nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào nêu trên, hãy dừng sử dụng thiết bị này ngay lập tức và không dùng lại.

trong ít nhất ba mươi phút sau khi các triệu chứng đã giảm bớt.

- Việc xem hình chiếu 3D khi ngồi quá gần với màn hình trong thời gian kéo dài có thể làm hỏng thị lực của bạn. Khoảng cách xem lý tưởng tối thiểu bằng ba lần chiều cao màn hình. Tầm mắt của người xem cần ngang bằng với màn hình.
- Việc xem hình chiếu 3D trong khi đeo kính 3D trong thời gian kéo dài có thể gây đau đầu hay mệt mỏi. Nếu bạn bị đau đầu, mệt mỏi hoặc chóng mặt, hãy dừng xem hình chiếu 3D và nghỉ ngơi.
- Không sử dụng kính 3D cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc xem hình chiếu 3D.
- Việc đeo kính 3D cho bất kỳ mục đích nào khác (như kính mắt nói chung, kính râm, kính bảo hộ, v.v.) có thể có hại cho thể chất của bạn và làm yếu thị lực.
- Việc xem hình chiếu 3D có thể gây mất phương hướng cho một số người xem. Do đó, **KHÔNG ĐỂ MÁY CHIẾU 3D gần khu vực cầu thang mở, dây cáp, ban công hay các vật thể khác có thể bị vấp phải, mắc vào, húc ngã, vỡ hay rơi.**

Bản quyền

Ấn bản này, kể cả mọi hình ảnh, minh họa và phần mềm, được bảo vệ theo các luật bản quyền quốc tế với mọi bản quyền được bảo lưu. Cấm tái bản sỗ tay này cũng như bất cứ phần nào chứa bên trong mà không có sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.

© Bản quyền 2022

Khước từ trách nhiệm

Thông tin trong tài liệu này có thể chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Nhà sản xuất không đưa ra bất cứ tuyên bố hoặc chính sách bảo hành nào đối với các nội dung liên quan và đặc biệt khước từ mọi chính sách bảo hành gián tiếp về tính thương mại hay khả năng tương thích của sản phẩm cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Nhà sản xuất có quyền sửa đổi ấn bản này và thỉnh thoảng thay đổi nội dung liên quan mà không có trách nhiệm thông báo cho bất cứ cá nhân nào về những chỉnh sửa hay thay đổi đó.

Nhận biết thương hiệu

Kensington là thương hiệu đã đăng ký tại Mỹ của ACCO Brand Corporation với các số đăng ký đã được cấp và các ứng dụng đang chờ cấp bằng sáng chế ở những nước khác trên toàn thế giới.

HDMI, Biểu tượng HDMI và High-Definition Multimedia Interface (Giao diện đa phương tiện độ nét cao) là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC ở Mỹ và các nước khác.

DLP®, DLP Link và biểu tượng DLP là các thương hiệu đã đăng ký của Texas Instruments, và BrilliantColor™ là thương hiệu của Texas Instruments.

Tất cả các tên sản phẩm khác sử dụng trong sổ hướng dẫn này là tài sản của các công ty sở hữu riêng và đã được công nhận.

FCC

Thiết bị này đã được kiểm thử và chứng tỏ tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B chiểu theo Phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước nhiễu sóng có hại trong lắp đặt tại gia đình. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng có tần số radio và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể làm nhiễu sóng có hại đối với liên lạc bằng radio.

Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng nhiễu sóng sẽ không xuất hiện ở một cách lắp đặt cụ thể nào. Nếu thiết bị này gây ra nhiễu sóng có hại đối với việc tiếp nhận radio hoặc truyền hình, có thể xác định điều này bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng nên cố khắc phục nhiễu sóng bằng một hoặc các biện pháp sau:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí ăng ten nhận tín hiệu.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận tín hiệu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm của mạch điện khác với nơi cắm bộ nhận tín hiệu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thông báo: Cáp có vỏ bọc

Mọi kết nối tới các thiết bị máy tính phải sử dụng cáp có vỏ bọc để tuân thủ các quy định FCC.

Chú ý

Các thay đổi hoặc chỉnh sửa không được thông qua trực tiếp bởi nhà sản xuất có thể khiến cho người dùng mất quyền sử dụng máy chiếu này vốn được cấp phép bởi Ủy ban Truyền thông Liên bang.

Điều kiện hoạt động

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của quy định FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng có hại và
2. Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu sóng được nhận, bao gồm nhiễu sóng có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Thông báo: Người dùng Canada

Thiết bị kỹ thuật số loại B này tuân thủ tiêu chuẩn ICES-003 của Canada.

Remarque à l'intention des utilisateurs canadiens

Cet appareil numérique de la classe B est conforme à la norme NMB-003 du Canada.

Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu

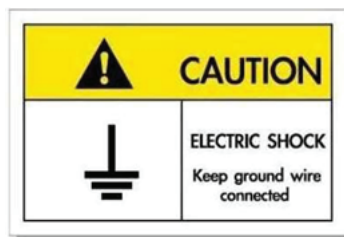
- Chỉ thị EMC 2014/30/EU (bao gồm các sửa đổi)
- Chỉ thị 2014/35/EU về điện thế thấp
- RED 2014/53/EU (nếu sản phẩm có chức năng RF)

WEEE



Hướng dẫn thải bỏ

Không vứt thiết bị điện tử này vào thùng rác khi thải bỏ. Để giảm thiểu ô nhiễm và đảm bảo sự bảo vệ tối đa cho môi trường toàn cầu, hãy tái chế thiết bị này.



Để tránh bị điện giật, máy và các thiết bị ngoại vi phải được nối đất đúng cách (đã nối đất).

GIỚI THIỆU

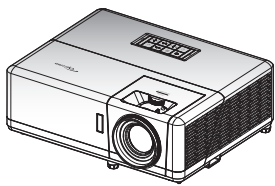
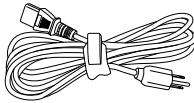
Cảm ơn bạn đã mua máy chiếu laser Optoma. Để biết danh sách tính năng đầy đủ, vui lòng ghé thăm trang sản phẩm trên trang web của chúng tôi. Tại đây bạn sẽ được nhận thêm nhiều thông tin và tài liệu hơn, ví dụ như về các câu hỏi thường gặp.

Tổng quan về gói sản phẩm

Cẩn thận mở hộp đựng và xác nhận là bạn đã nhận các mặt hàng như liệt kê dưới đây thuộc phụ kiện chuẩn. Một số mặt hàng thuộc phụ kiện chuẩn có thể không có sẵn tùy theo mẫu sản phẩm, thông số kỹ thuật và khu vực mua hàng của bạn. Hãy kiểm tra với nơi mua hàng của bạn. Một số phụ kiện có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Thẻ bảo hành chỉ được kèm theo ở một số khu vực cụ thể. Hãy liên hệ với đại lý bán hàng để có thông tin chi tiết.

Phụ kiện chuẩn

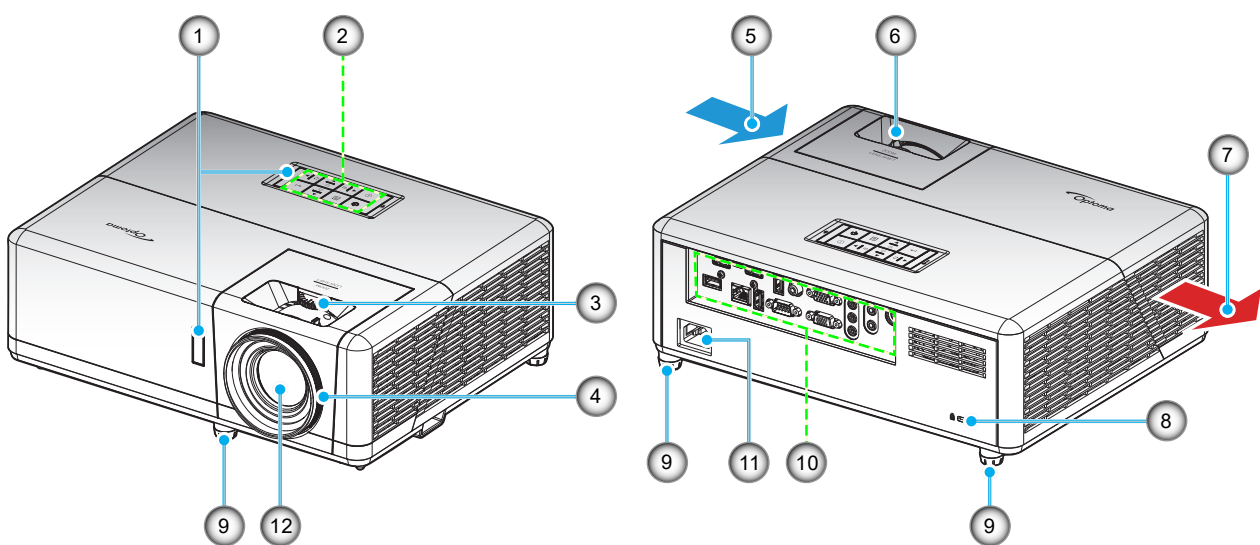
			☐ Thẻ bảo hành* ☒ Sổ hướng dẫn khởi động nhanh
Máy chiếu	Điều khiển từ xa	Dây dẫn điện	Tài liệu

Lưu ý:

- Điều khiển từ xa được gửi kèm pin.
- * Để biết thông tin bảo hành, vui lòng tham khảo www.optoma.com.
- Các phụ kiện khác nhau tùy thuộc vào mẫu, thông số kỹ thuật và khu vực. Có thể mua một số phụ kiện tùy chọn tại các khu vực đã chọn. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để xem thêm thông tin chi tiết về những phụ kiện đi kèm.

GIỚI THIỆU

Tổng quan về Sản phẩm



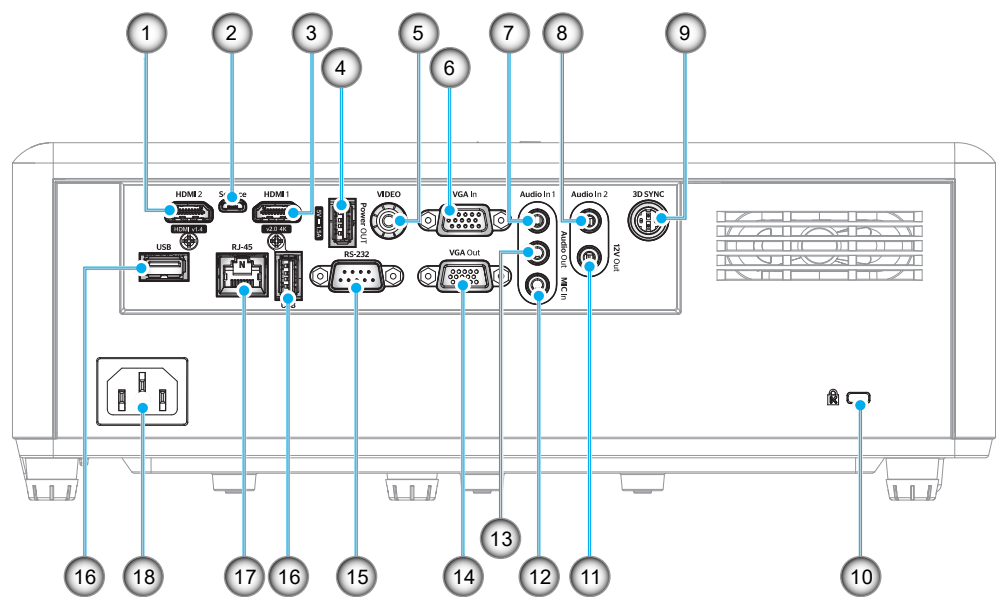
Lưu ý:

- Không chặn bít đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian kín, hãy chừa khoảng cách ít nhất 30 cm quanh đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.

STT	Mục	STT	Mục
1.	Bộ thu Hồng ngoại	7.	Thông khí (cửa thoát)
2.	Bàn phím	8.	Cổng khóa Kensington™
3.	Nút chỉnh ống kính	9.	Chân chỉnh độ nghiêng
4.	Vòng chỉnh tiêu điểm	10.	Đầu vào/Đầu ra
5.	Thông khí (cửa nạp)	11.	Ổ cắm điện
6.	Vòng chỉnh thu phóng	12.	Ống kính

GIỚI THIỆU

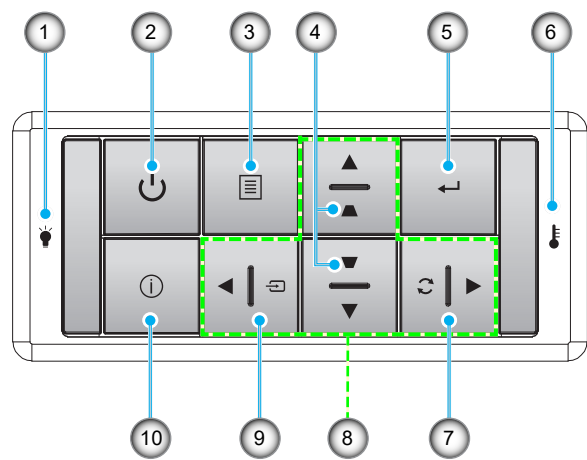
Các đầu nối



STT	Mục	STT	Mục
1.	Đầu cắm HDMI 2	10.	Cổng khóa Kensington™
2.	Kết nối Micro USB	11.	Đầu ra 12V
3.	Đầu cắm HDMI 1	12.	Đầu vào MIC
4.	Đầu ra nguồn cắm USB (5V---1,5A)	13.	Đầu ra âm thanh
5.	Đầu cắm Video	14.	Đầu ra VGA
6.	Đầu vào VGA	15.	Đầu cắm RS-232
7.	Đầu vào Audio 1	16.	Cổng USB (Bộ thu phát WiFi (5V / 0,9A) / Trình phát đa phương tiện)
8.	Đầu vào Audio 2	17.	Đầu cắm RJ-45
9.	Đầu nối 3D Sync	18.	Ổ cắm điện

GIỚI THIỆU

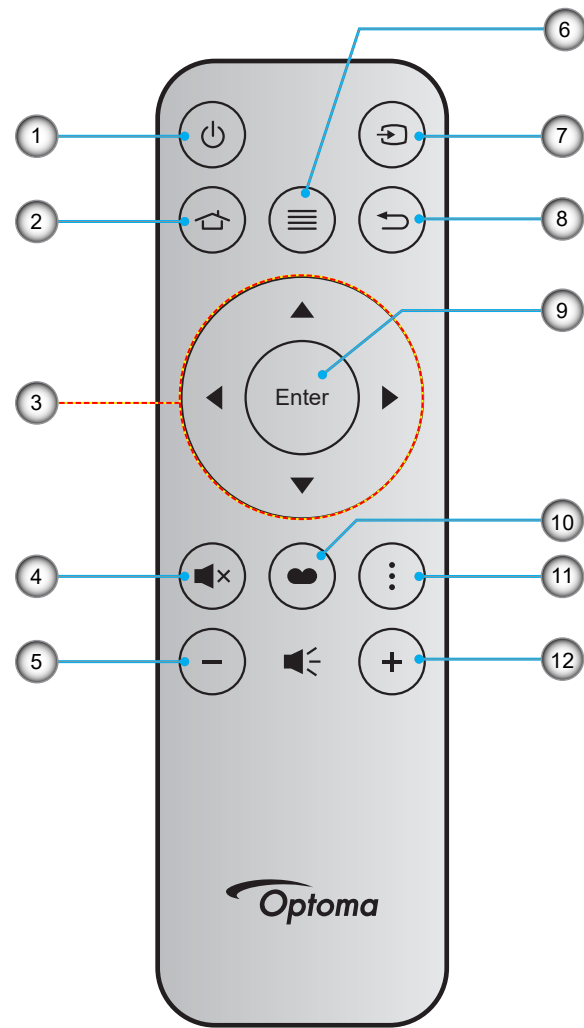
Bàn phím



STT	Mục	STT	Mục
1.	Đèn LED bóng đèn	6.	Đèn LED nhiệt độ
2.	Nguồn/Đèn LED nguồn	7.	Tái Đồng Bộ
3.	Menu	8.	Bốn phím chọn điều hướng
4.	Hiệu chỉnh độ méo	9.	Nguồn tín hiệu
5.	Nhập	10.	Thông tin

GIỚI THIỆU

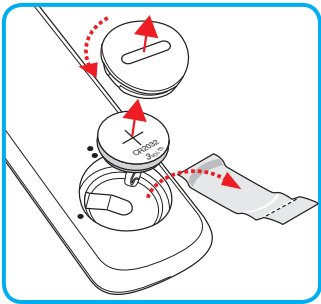
Điều khiển từ xa



STT	Mục	STT	Mục
1.	Bật/Tắt nguồn	7.	Nguồn tín hiệu
2.	Màn hình chính	8.	Quay lại
3.	Bốn phím chọn điều hướng	9.	Nhập
4.	Tắt tiếng	10.	Chế độ hiển thị
5.	Âm lượng -	11.	Menu APP
6.	Menu	12.	Âm lượng +

Lưu ý:

- Một số phím có thể không có chức năng cho những mẫu máy không hỗ trợ các tính năng này.
- Trước khi sử dụng điều khiển từ xa lần đầu, hãy tháo băng dán cách điện trong suốt. Xem trang 18 để biết cách lắp đặt pin.

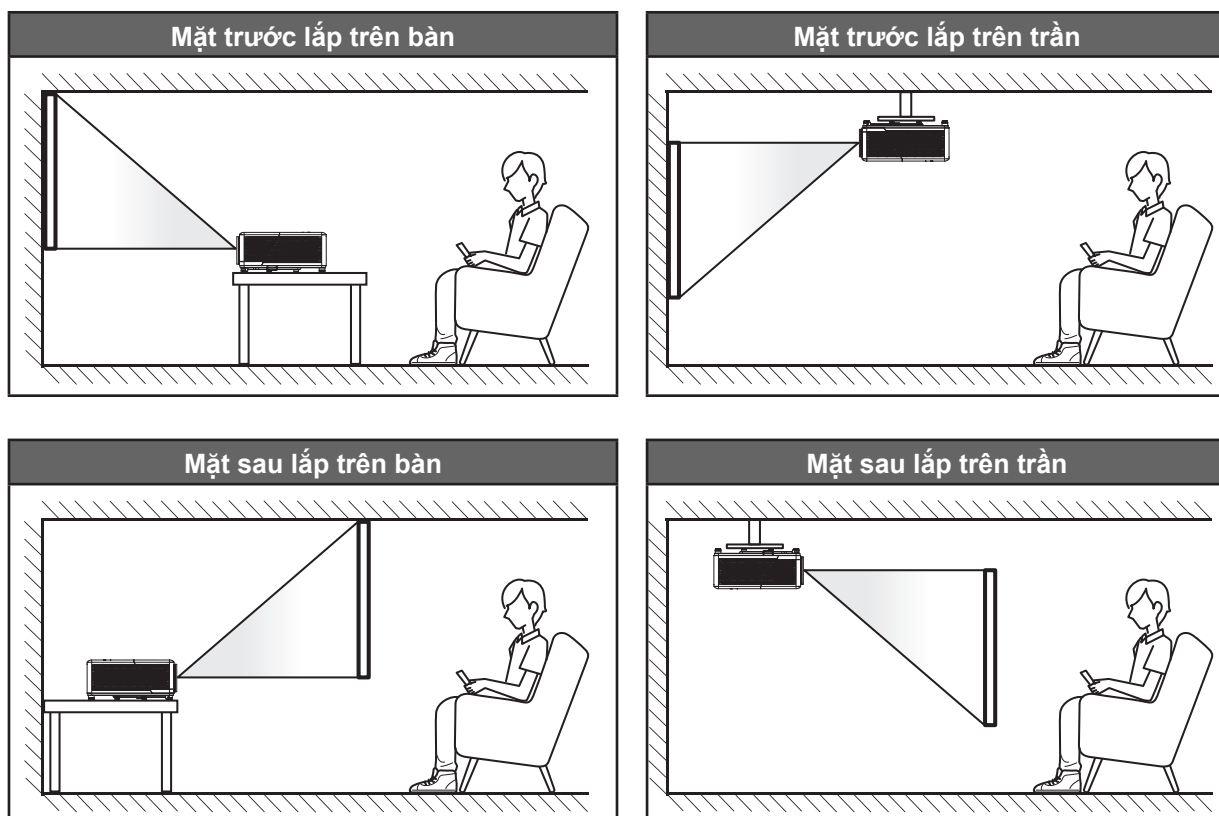


THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lắp đặt máy chiếu

Máy chiếu của bạn được thiết kế để lắp đặt tại một trong bốn vị trí khả dụng.

Cách bố trí phòng hoặc sở thích riêng sẽ quyết định địa điểm nào bạn cần chọn. Xem xét đến kích thước và vị trí màn hình, vị trí ổ cắm điện thích hợp, cũng như địa điểm và khoảng cách giữa máy chiếu và các trang thiết bị còn lại.



Phải đặt máy chiếu bằng phẳng trên bề mặt với một góc 90 độ và vuông góc với màn hình.

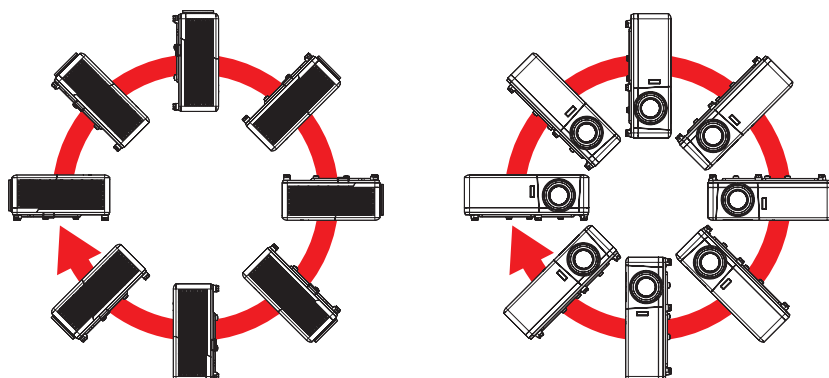
- Để biết cách xác định địa điểm lắp máy chiếu theo kích thước màn hình có sẵn, hãy tham khảo bảng khoảng cách ở trang 73.
- Để biết cách xác định kích thước màn hình theo khoảng cách có sẵn, hãy tham khảo bảng khoảng cách ở trang 73.

Lưu ý: Máy chiếu đặt càng xa màn hình thì kích thước hình chiếu càng tăng và độ bù chiều dọc cũng tăng theo tỷ lệ.

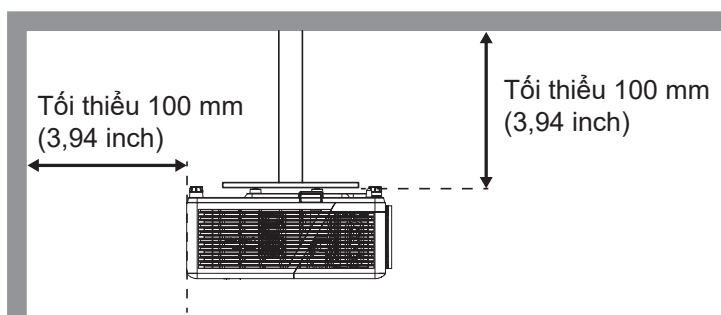
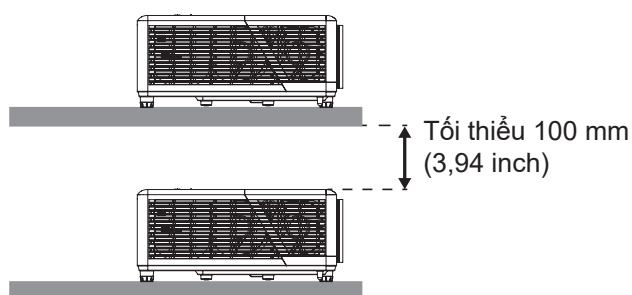
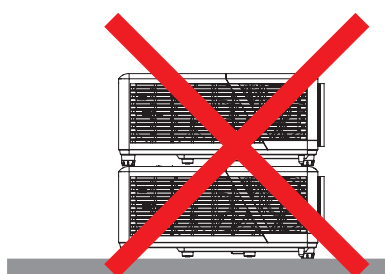
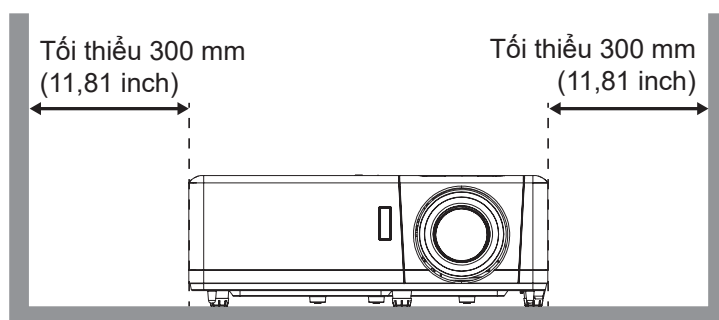
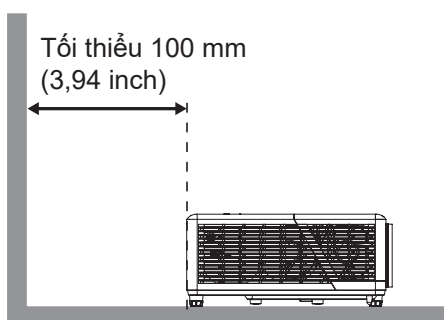
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lưu ý lắp đặt máy chiếu

- Hướng chiếu tự do 360°



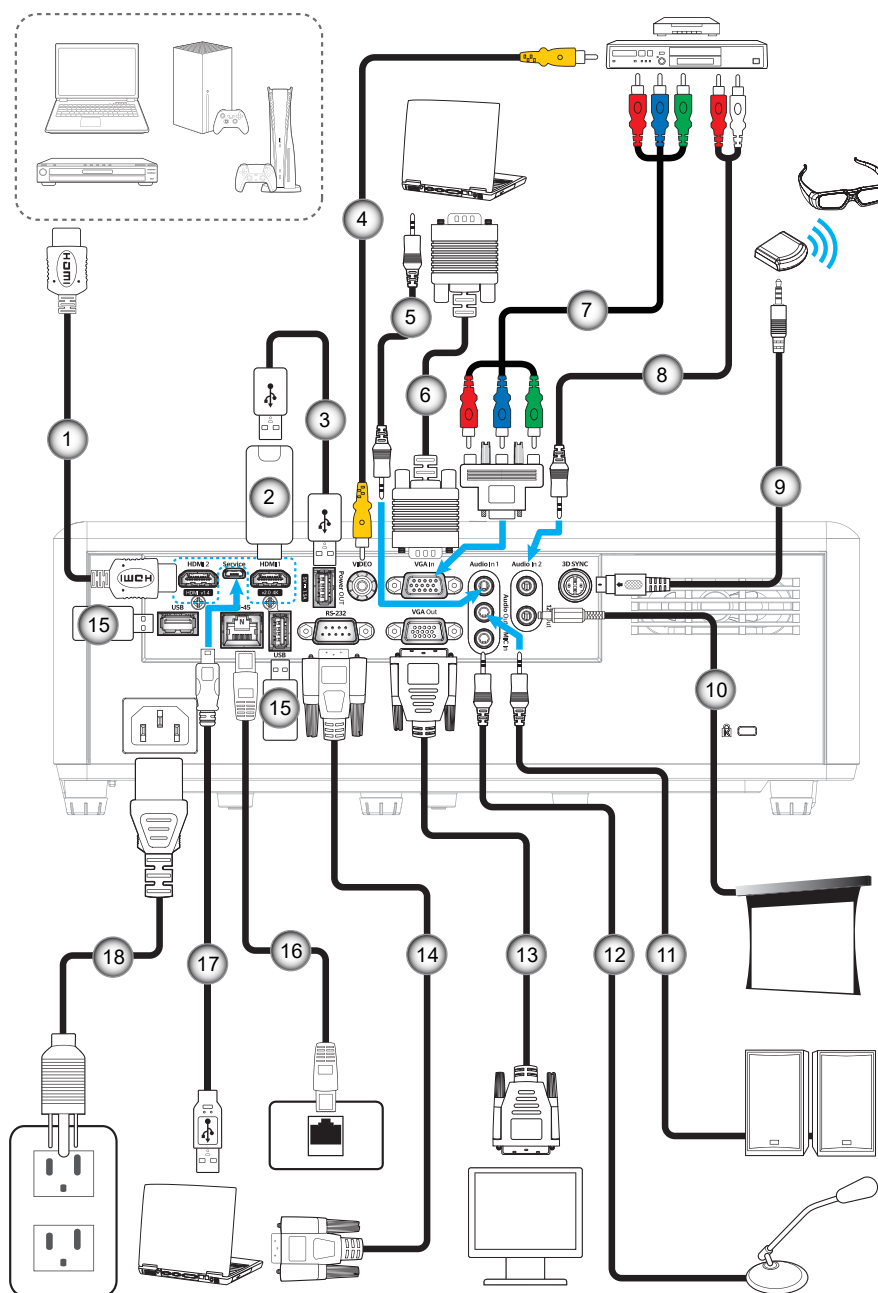
- Đề khoảng trống tối thiểu 30 cm xung quanh xả khí.



- Đảm bảo quạt hút khí không tái sử dụng khí nóng từ quạt xả khí.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian khép kín, đảm bảo nhiệt độ không khí xung quanh trong khu vực khép kín này không vượt quá nhiệt độ hoạt động khi máy chiếu đang chạy, và các lỗ hút khí và xả khí phải luôn thông suốt.
- Mọi khu vực khép kín phải vượt qua quy trình đánh giá về nhiệt được chứng nhận để đảm bảo máy chiếu không tái sử dụng khí thải vì điều này có thể khiến cho thiết bị ngưng hoạt động dù nhiệt độ xung quanh nằm trong phạm vi nhiệt độ hoạt động chấp nhận.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu



STT	Mục
1.	Cáp HDMI
2.	Thiết bị phát tín hiệu HDMI
3.	Cáp nguồn USB
4.	Cáp video
5.	Cáp đầu vào âm thanh
6.	Cáp đầu vào VGA
7.	Cáp RCA Component
8.	Cáp đầu vào âm thanh
9.	Cáp bộ phát 3D

STT	Mục
10.	Giắc cắm điện DC 12V
11.	Cáp đầu ra âm thanh
12.	Cáp micro
13.	Cáp đầu ra VGA
14.	Cáp RS232
15.	Ổ đĩa USB / Bộ thu phát WiFi
16.	Cáp RJ-45
17.	Cáp USB
18.	Dây nguồn

Lưu ý: Để đảm bảo chất lượng hình ảnh tốt nhất và tránh các lỗi kết nối, bạn nên sử dụng các loại cáp HDMI Tốc Độ Cao hoặc Được Chứng Nhận Cao Cấp với chiều dài tối đa 5 mét.

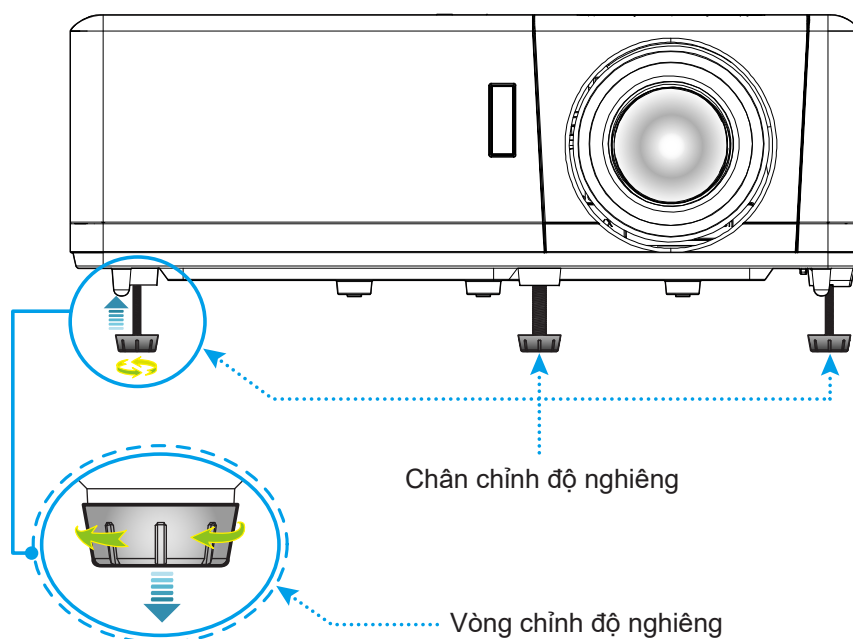
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Điều chỉnh Hình ảnh chiếu

Chiều cao hình

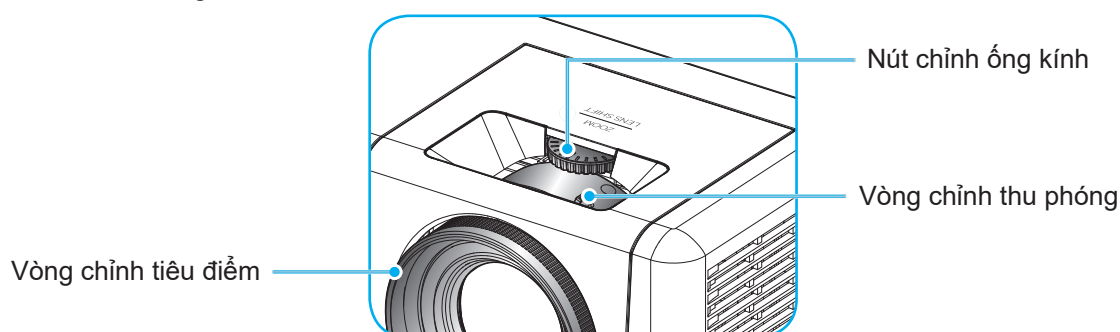
Máy chiếu được trang bị chân nâng để điều chỉnh độ cao của hình ảnh.

1. Xác định bánh điều chỉnh bạn muốn chỉnh ở mặt dưới máy chiếu.
2. Vận bánh chân để tùy chỉnh theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để nâng hoặc hạ máy chiếu.



Zoom, chỉnh ống kính và lấy nét

- Để chỉnh cỡ hình, hãy xoay vòng chỉnh thu phóng theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu.
- Để chỉnh vị trí hình chiếu, xoay nút chỉnh ống kính theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để chỉnh vị trí hình chiếu theo chiều dọc.
- Để chỉnh lấy nét, xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng.



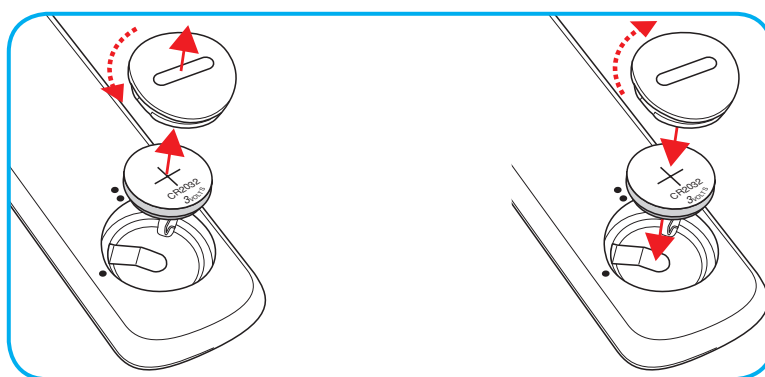
Lưu ý: Máy chiếu sẽ lấy nét ở khoảng cách từ 1,2m - 8,1m.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thiết lập điều khiển từ xa

Lắp đặt/thay thế pin cho điều khiển từ xa

1. Sử dụng đồng xu để xoay nắp đậy pin ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nắp đậy mở ra.
2. Lắp pin mới vào khoang chứa.
Tháo pin cũ và lắp pin mới (CR2032). Đảm bảo cạnh có dấu "+" hướng lên trên.
3. Gắn nắp đậy lại. Sau đó, sử dụng đồng xu để xoay nắp đậy pin theo chiều kim đồng hồ để khóa nó vào đúng vị trí.



CHÚ Ý:

Để đảm bảo hoạt động an toàn, hãy tuân thủ các lưu ý phòng ngừa sau:

- Sử dụng pin loại CR2032.
- Tránh tiếp xúc với nước hoặc chất lỏng.
- Không đặt điều khiển từ xa gần môi trường ẩm ướt hoặc nhiệt.
- Không làm rơi điều khiển từ xa.
- Nếu pin đã rò rỉ trong điều khiển từ xa, hãy lau kỹ vỏ và lắp pin mới.
- Nguy cơ bị nổ nếu pin được thay thế bằng loại pin không thích hợp.
- Thải bỏ pin qua sử dụng theo các chỉ dẫn.



Cảnh báo: Không được nuốt pin, nguy hiểm bỏng hóa chất.

- Sản phẩm này chứa pin đồng xu/cúc áo. Nếu nuốt phải pin đồng xu/cúc áo, viên pin có thể gây bỏng nội tạng nặng chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.



Cảnh báo: Để pin mới và đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.

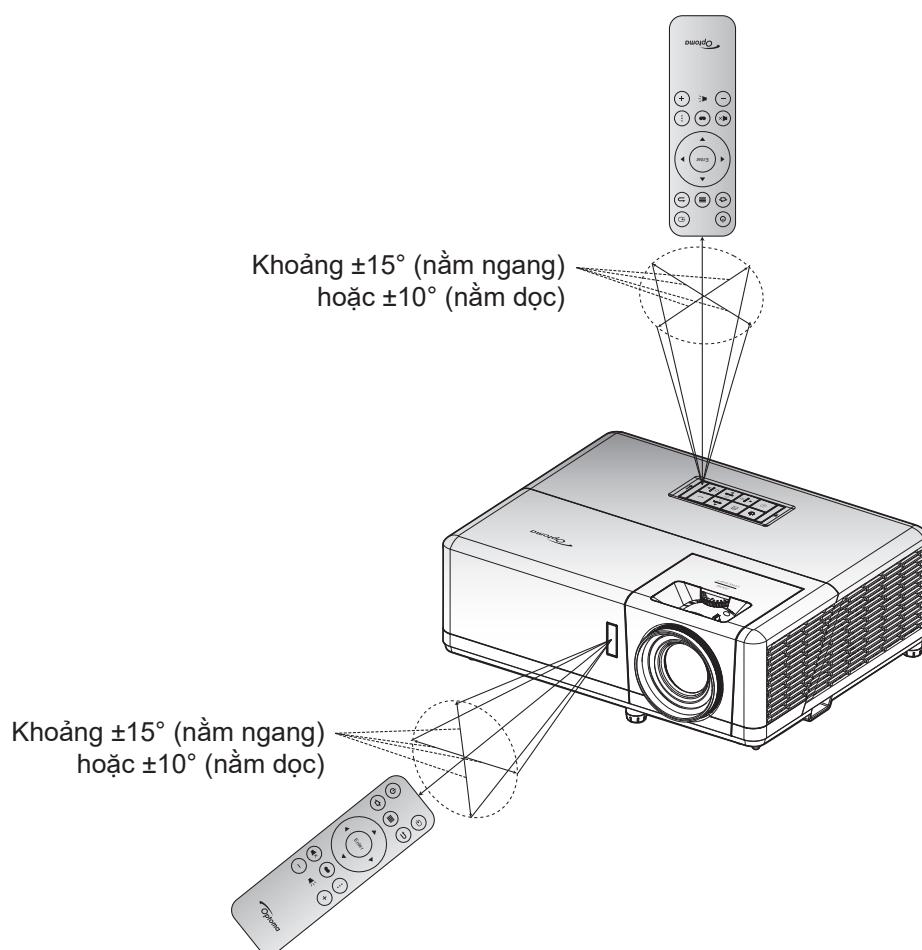
- Nếu ngăn chứa pin không đóng chắc chắn, hãy ngừng sử dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn nghi ngờ viên pin đã bị nuốt hoặc đang nằm trong cơ thể, hãy đến bệnh viện ngay lập tức.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Phạm vi hoạt động

Cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR) nằm ở phía trên và phía trước máy chiếu. Đảm bảo giữ điều khiển từ xa ở một góc 30° (nằm ngang) hoặc 20° (nằm dọc) vuông góc với cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại trên máy chiếu để hoạt động thích hợp. Khoảng cách giữa điều khiển từ xa và cảm biến không được xa quá 12 mét (39,4 foot).

- Đảm bảo không có các vật cản giữa điều khiển từ xa và cảm biến IR trên máy chiếu vốn có thể cản trở chùm tia hồng ngoại.
- Đảm bảo bộ truyền phát IR trên điều khiển từ xa không bị ánh sáng mặt trời hoặc đèn huỳnh quang chiếu trực tiếp vào.
- Hãy giữ xa điều khiển từ xa khỏi các đèn huỳnh quang với khoảng cách hơn 2 mét; nếu không, điều khiển từ xa có thể bị hỏng.
- Nếu đặt gần các đèn huỳnh quang Loại Bộ đảo điện, điều khiển từ xa thỉnh thoảng có thể không hoạt động.
- Nếu điều khiển từ xa và máy chiếu nằm trong khoảng cách rất gần, điều khiển từ xa có thể không hoạt động.
- Khi nhắm vào màn chiếu, khoảng cách hoạt động ngắn hơn 5 mét so từ điều khiển từ xa đến màn chiếu và phản chiếu các tia IR trở lại máy chiếu. Tuy nhiên, phạm vi hoạt động có thể thay đổi theo các màn hình.



THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thiết lập ban đầu

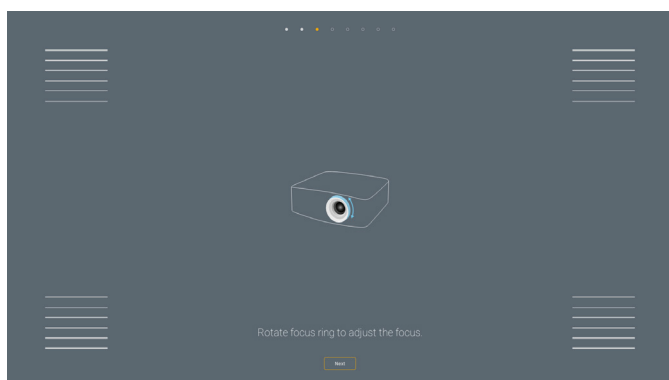
Lần đầu bật máy chiếu, bạn sẽ được nhắc thực hiện thiết lập ban đầu bao gồm việc chọn hướng chiếu, ngôn ngữ ưu tiên, định cấu hình cài đặt mạng và nhiều tùy chọn khác. Khi màn hình hiển thị **Đã thiết lập xong!**, điều này cho biết máy chiếu đã sẵn sàng sử dụng.



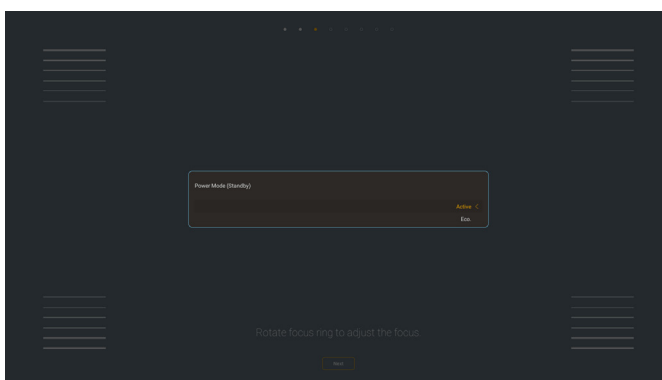
[Thiết lập hướng chiếu]



[Chọn ngôn ngữ]



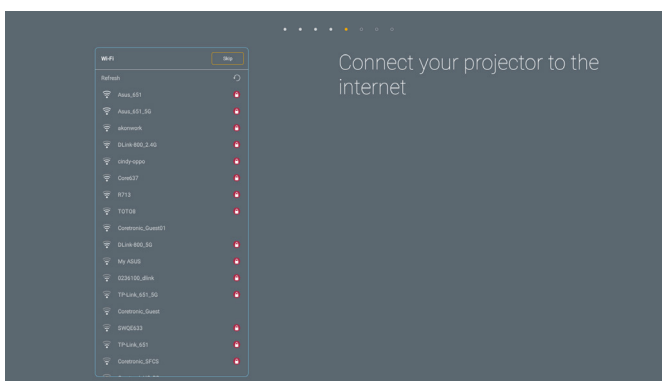
[Điều chỉnh lấy nét]



[Chọn chế độ nguồn (Chờ)]

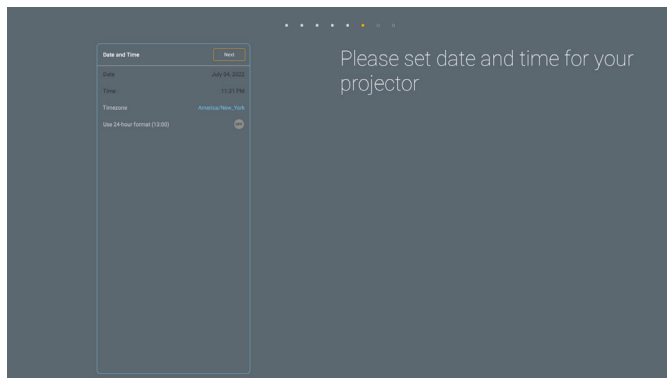


[Thiết lập bộ thu phát Wi-Fi]

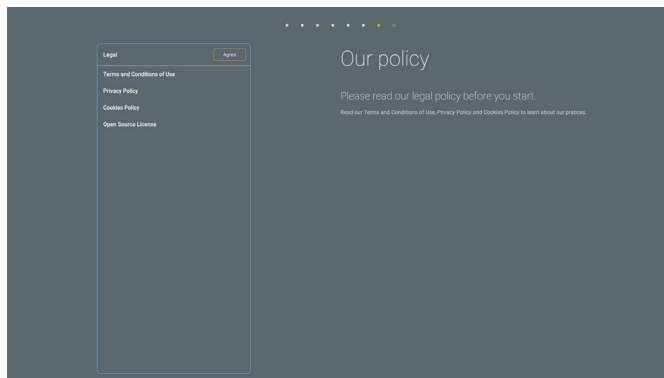


[Cài đặt mạng]

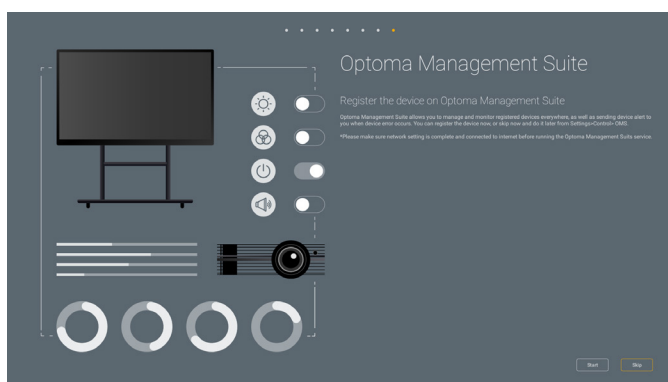
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT



[Thiết lập ngày giờ]



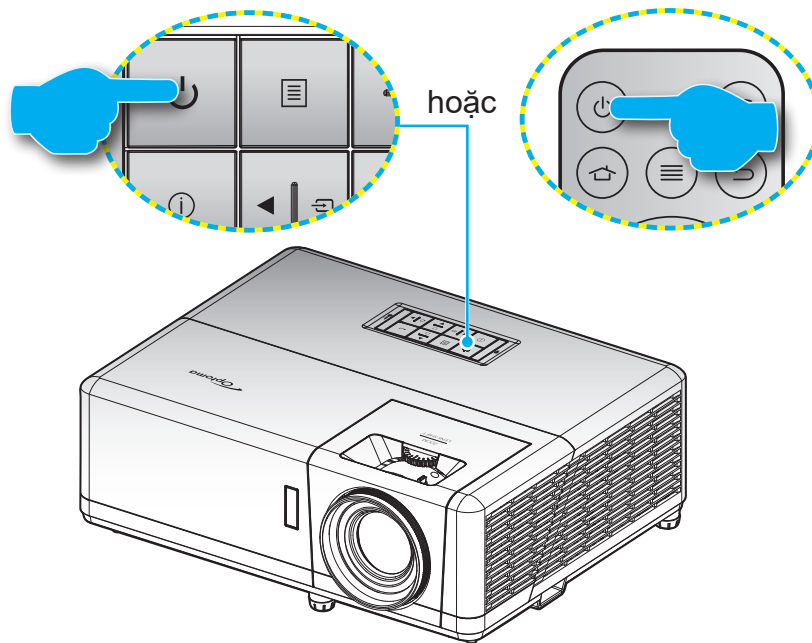
[Xem lại và chấp nhận Thỏa thuận, điều khoản và chính sách của Optoma]



[Optoma Management Suite]

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Bật/tắt nguồn máy chiếu



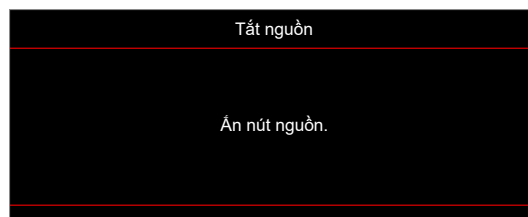
Bật nguồn

1. Cắm chặt dây nguồn và cáp tín hiệu/cáp nguồn. Khi đã kết nối, đèn LED nguồn sẽ chuyển sang màu đỏ.
2. Bật máy chiếu bằng cách nhấn nút  trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
3. Màn hình khởi động sẽ hiển thị trong khoảng 10 giây và đèn LED nguồn sẽ bắt đầu nhấp nháy màu xanh lam.

Lưu ý: Lần đầu bật máy chiếu, bạn sẽ được nhắc chọn ngôn ngữ ưu tiên, Vị trí chiếu và các cài đặt khác.

Tắt nguồn

1. Tắt máy chiếu bằng cách nhấn nút  trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
2. Thông báo sau đây sẽ hiển thị:



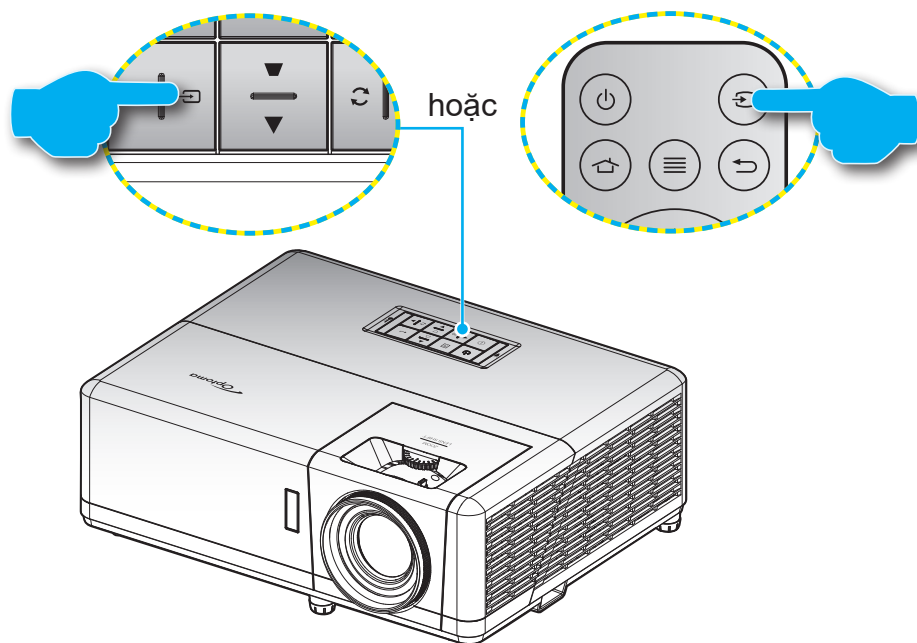
3. Nhấn lại nút  để xác nhận, nếu không thông báo đó sẽ biến mất sau 15 giây. Khi bạn nhấn nút  trong một giây, máy chiếu sẽ tắt.
4. Các quạt làm nguội tiếp tục hoạt động khoảng 1 giây theo chu kỳ làm nguội và đèn LED nguồn sẽ nhấp nháy màu xanh lam. Khi đèn LED nguồn chuyển sang một màu đỏ, điều này cho biết máy chiếu đã vào chế độ chờ. Nếu muốn bật máy chiếu trở lại, bạn phải chờ cho đến khi hoàn tất chu trình làm nguội và máy chiếu đã vào chế độ chờ. Khi máy chiếu ở chế độ chờ, chỉ cần nhấn lại nút  để bật máy chiếu.
5. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện và máy chiếu.

Lưu ý: Bạn không được bật máy chiếu ngay sau quy trình tắt nguồn.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chọn nguồn vào

Bật nguồn tín hiệu vừa kết nối mà bạn muốn hiển thị trên màn hình, như máy vi tính, máy tính xách tay, đầu xem video, v.v.... Máy chiếu sẽ tự dò tìm nguồn tín hiệu. Nếu có nhiều nguồn tín hiệu được kết nối, nhấn nút “” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa để chọn đầu vào mong muốn.



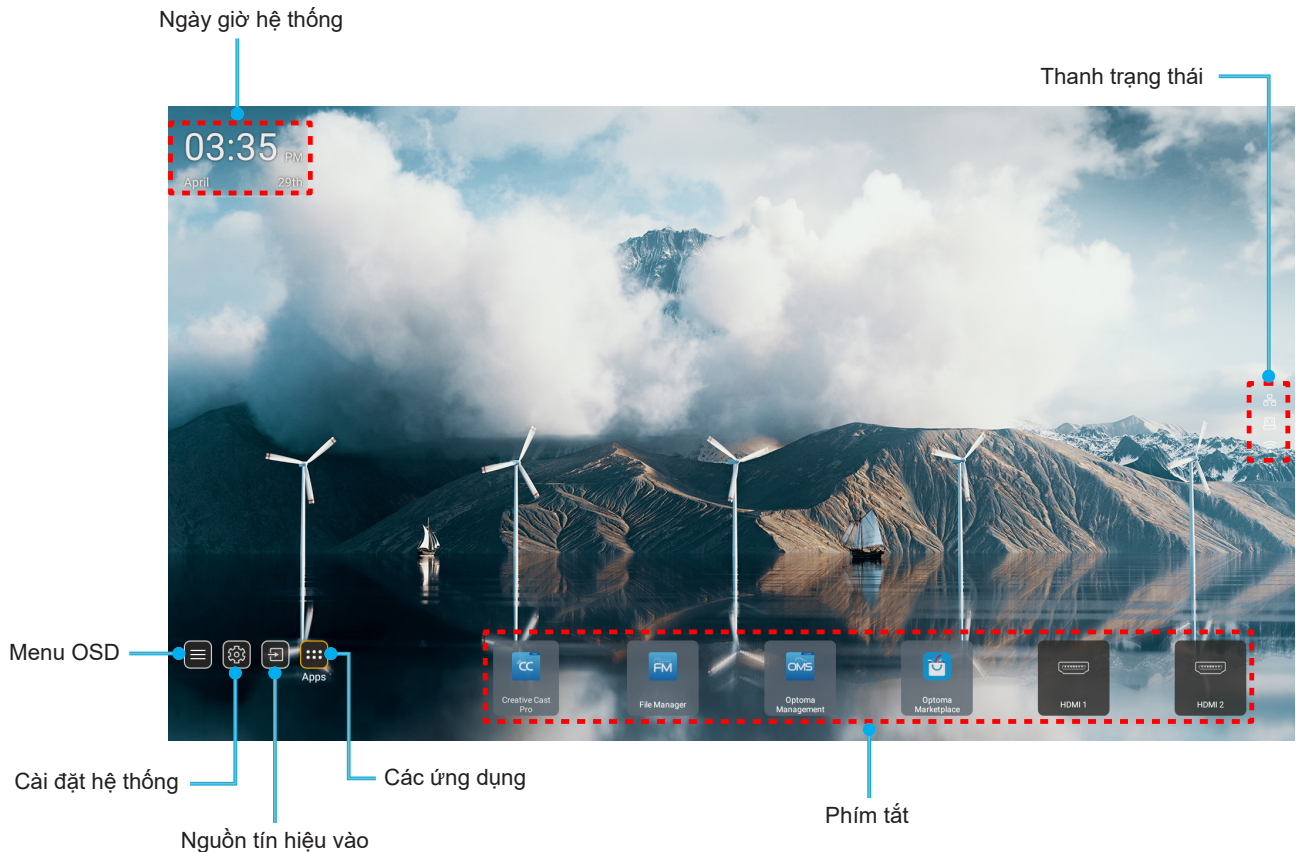
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Tổng quan về màn hình chính

Màn hình chính sẽ hiển thị mỗi khi bạn bật máy chiếu. Nó chứa ngày giờ hệ thống, trạng thái hệ thống, biểu tượng truy cập menu OSD, menu cài đặt máy chiếu, ứng dụng, nguồn đầu vào và nhiều tùy chọn khác.

Để điều hướng màn hình chính, chỉ cần sử dụng các nút trên điều khiển từ xa.

Bạn có thể trở về màn hình chính bất cứ lúc nào bằng cách nhấn “” trên điều khiển từ xa, bất kể bạn đang ở vị trí nào trong giao diện người dùng.



Lưu ý: Menu hoặc mục vừa chọn được tô sáng bằng màu cam, ví dụ: “Ứng dụng” trên hình ảnh ở trên.

Ngày giờ hệ thống

Ngày giờ sẽ hiển thị trên màn hình chính nếu máy chiếu được kết nối mạng. Cài đặt mặc định là 10 giờ sáng, ngày 01/01/2019. Sáng/Tối sẽ chỉ hiển thị nếu định dạng 24 giờ đã tắt.

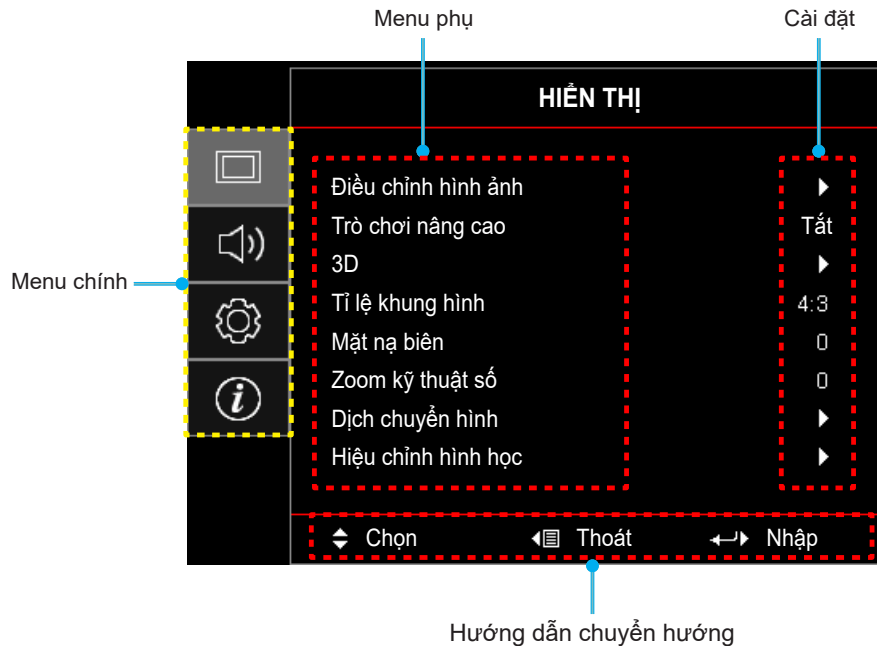
Để sửa đổi các thông số ngày giờ, chọn mục tương ứng trên màn hình. Trang cài đặt Ngày giờ sẽ tự động mở. Sau đó hãy thực hiện các sửa đổi.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu cài đặt máy chiếu (OSD)

Nhấn “≡” trên điều khiển từ xa hoặc trên màn hình chính, chọn menu OSD “≡” để xem lại thông tin máy chiếu hoặc quản lý nhiều cài đặt khác nhau liên quan đến hình ảnh, màn hình, 3D, âm thanh và thiết lập.

Điều hướng menu chung



1. Khi menu OSD hiển thị, hãy sử dụng các nút điều hướng lên hoặc xuống để chọn bất kỳ mục nào trong menu chính. Khi thực hiện lựa chọn trên một trang riêng, hãy nhấn “OK” để vào menu phụ.
2. Nhấn nút “**Trái**” và “**Phải**” để chọn mục menu mong muốn. Sau đó nhấn “OK” để mở menu phụ liên quan.
3. Nhấn nút “**Trên**” và “**Dưới**” để chọn mục mong muốn trong menu phụ.
4. Nhấn nút “OK” để bật hoặc tắt một cài đặt hoặc nhấn nút “**Trái**” và “**Phải**” để điều chỉnh một giá trị.
5. Chọn mục cần điều chỉnh tiếp theo trong menu phụ và sửa đổi như mô tả ở trên.
6. Để thoát, nhấn “↶” (nhiều lần nếu cần). Menu OSD sẽ đóng và máy chiếu sẽ tự động lưu các cài đặt mới.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Sơ đồ menu OSD

Lưu ý: Các mục và tính năng sơ đồ menu OSD tùy thuộc vào mẫu và khu vực. Optoma bảo lưu quyền thêm hoặc bỏ mục để cải thiện hiệu năng của sản phẩm mà không cần báo trước.

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
HIỂN THỊ	Điều chỉnh hình ảnh	Chế độ hiển thị			Chế độ trình diễn
					Sáng
					HDR
					HLG
					Rạp chiếu
					Trò chơi
					sRGB
					DICOM SIM.
					Người dùng
					3D
		Wall Color			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bảng đen
					Light Yellow
					Light Green
					Light Blue
					Pink
					Mức xám
		Dynamic Range	HDR/HLG		Tắt
					Tự động [Chế độ mặc định]
			Chế độ hình HDR		Sáng
					Tiêu chuẩn [Chế độ mặc định]
					Phim
					Detail
			Chế độ hình HLG		Sáng
					Tiêu chuẩn [Chế độ mặc định]
					Phim
					Detail
		Độ sáng			-50 ~ 50
		Độ tương phản			-50 ~ 50
		Độ sắc nét			1 ~ 15
		Màu sắc			-50 ~ 50
		Sắc thái			-50 ~ 50
		Gamma	Phim		
			Video		
			Đồ họa		
			Tiêu chuẩn(2.2)		
			1.8		
			2.0		
			2.4		
			2.6		

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
HIỂN THỊ	Điều chỉnh hình ảnh	Cài đặt màu sắc	BrilliantColor™		1 ~ 10
			Mức độ màu		Ấm
					Tiêu chuẩn
					Mát
					Lạnh
			Tinh chỉnh màu	Màu sắc	Đỏ [Chế độ mặc định]
					Lục
					Lam
					Xanh ngọc
					Vàng
					Đỏ thẫm
					Trắng(*)
				Màu sắc / R(*)	-50 ~ 50 [Chế độ mặc định:0]
				Độ bão hòa / G(*)	-50 ~ 50 [Chế độ mặc định:0]
				Tăng cường / B(*)	-50 ~ 50 [Chế độ mặc định:0]
				Thiết lập lại	Hủy [Chế độ mặc định]
					Có
				Thoát	
			Tăng cường/Lệch RGB	Tăng đỏ	-50 ~ 50
				Tăng lục	-50 ~ 50
				Tăng lam	-50 ~ 50
				Lệch đỏ	-50 ~ 50
				Lệch lục	-50 ~ 50
				Độ lệch sắc lam	-50 ~ 50
				Thiết lập lại	Hủy [Chế độ mặc định]
					Có
				Thoát	
			Không gian màu [Không phải đầu vào HDMI]		Tự động [Chế độ mặc định]
					RGB
					YUV
			Không gian màu [Đầu vào HDMI]		Tự động [Chế độ mặc định]
					RGB(0~255)
					RGB(16~235)
					YUV
			Mức trắng		0 ~ 31
			Mức đen		-5 ~ 5
			IRE		0
					7,5
		Tín hiệu	Tự động		Tắt
					Bật [Chế độ mặc định]
			Tần số		-10 ~ 10 (tùy tín hiệu) [Mặc định:0]
			Pha		0~31 (tùy tín hiệu) [Mặc định:0]

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
HIỂN THỊ	Điều chỉnh hình ảnh	Tín hiệu	Vị trí.Ngang		-5 ~ 5 (tùy tín hiệu) [Mặc định:0]
			Vị trí.Dọc		-5 ~ 5 (tùy tín hiệu) [Mặc định:0]
		Chế độ sáng			Mức đen động
					Eco.
					Năng lượng không đổi (Nguồn = 100% / 95% / 90% / 85% / 80% / 75% / 70% / 65% / 60% / 55% / 50%)
					Độ sáng không đổi (Nguồn =85% / 80% / 75% / 70%)
		Thiết lập lại			Hủy [Chế độ mặc định]
					Có
	Trò chơi nâng cao				Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
	3D	Chế độ 3D			Tắt
					Bật [Chế độ mặc định]
		Kỹ thuật 3D			DLP-Link [Chế độ mặc định]
					3D Sync
		3D -> 2D			3D [Chế độ mặc định]
					L
					R
		Định dạng 3D			Tự động [Chế độ mặc định]
					Bên cạnh
					Trên và dưới
					Khung tuần tự
		Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D			Bật
					Tắt [Chế độ mặc định]
		Thiết lập lại			Hủy [Chế độ mặc định]
					OK
	Tỉ lệ khung hình				4:3
					16:9
					LBX
					Tự nhiên
					Tự động [Chế độ mặc định]
	Mặt nạ biên				0 ~ 10 [Chế độ mặc định:0]
	Zoom kỹ thuật số				-5 ~ 25 [Chế độ mặc định:0]
	Dịch chuyển hình	Ngang 			-100 ~ 100 [Chế độ mặc định:0]
		Dọc 			-100 ~ 100 [Chế độ mặc định:0]
	Hiệu chỉnh hình học	Four Corners			
		Chỉnh vuông ngang			LT:-30 ~ 30 ST:-15~15 [Mặc định:0]
		Chỉnh hình chiều dọc			LT:-30 ~ 30 ST:-15~15 [Mặc định:0]
		Tự động chỉnh méo			Tắt
					Bật [Chế độ mặc định]

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
HIỂN THỊ	Hiệu chỉnh hình học	Thiết lập lại			Hủy [Chế độ mặc định]
					OK
Âm thanh	Tắt âm				Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
	Âm lượng				0 ~ 10 [Chế độ mặc định:5]
	Đầu vào âm thanh	HDMI1			Âm thanh 1
					Âm thanh 2
					Mặc định [Chế độ mặc định]
					Micro
		HDMI2			Âm thanh 1
					Âm thanh 2
					Mặc định [Chế độ mặc định]
					Micro
		VGA			Âm thanh 1 [Chế độ mặc định]
					Âm thanh 2
					Micro
		Video			Âm thanh 1
					Âm thanh 2 [Chế độ mặc định]
					Micro
Cài Đặt	Trình chiếu				Phía trước  [Chế độ mặc định]
					Phản phía sau 
					Trên-phía trên 
					Phía sau-phía trên 
	Điều chỉnh nguồn	Bật nguồn trực tiếp			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Bật nguồn tín hiệu			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Tắt nguồn tự động (phút)			0 ~ 180 (tăng thêm 5 phút) [Mặc định: 20]
		Hẹn giờ tắt máy (phút)			0 ~ 990 (tăng thêm 30 phút) [Mặc định: 0]
			Always On		Không [Chế độ mặc định]
					Có
		Chế độ nguồn (Chờ)			Tích cực
					Eco. [Chế độ mặc định]
		Nguồn USB (Chế độ chờ)			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
	Bảo mật	Bảo mật			Tắt
					Bật
		Hẹn giờ bảo mật	Tháng		
			Ngày		
			Giờ		
		Đổi mật khẩu			[Mặc định:1234]

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Cài Đặt	Thiết lập liên kết HDMI	HDMI Link			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Bao gồm TV			Không [Chế độ mặc định]
					Có
		Liên kết cho bật nguồn			Liên kết tương hỗ [Chế độ mặc định]
					PJ --> Thiết bị
					Thiết bị --> PJ
		Liên kết cho tắt nguồn			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
	Mẫu thử				Khung lưới xanh
					Khung lưới đỏ thẫm
					Khung lưới trắng
					Trắng
					Tắt
	Mã nhận dạng (ID)				00 ~ 99
	12V Trigger				Tắt
					Bật
	Lựa chọn	Ngôn ngữ			English [Chế độ mặc định]
					Deutsch
					Français
					Italiano
					Español
					Português
					Polski
					Nederlands
					Svenska
					Norsk/Dansk
					Suomi
					ελληνικά
					繁體中文
					簡體中文
					日本語
					한국어
					Русский
					Magyar
					Čeština
					عربي
					ไทย
					Türkçe
					فارسی
					Tiếng Việt
					Bahasa Indonesia
					Română
					Slovenčina

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Cài Đặt	Lựa chọn	Đồng chụp hình nền			CC1
					CC2
					Tắt [Chế độ mặc định]
		Tùy chỉnh Menu	Vị trí thực đơn		Phía trên bên trái 
					Phía trên bên phải 
					Giữa  [Chế độ mặc định]
					Phía dưới bên trái 
					Phải dưới bên phải 
			Menu Timer		Tắt
					5 giây
					10 giây [Chế độ mặc định]
		Dò nguồn tự động			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Nguồn tín hiệu vào			HDMI1
					HDMI2
					VGA
					Video
					Màn hình chính
		Nhập tên	HDMI1		Mặc định [Chế độ mặc định]
					Tùy chỉnh
			HDMI2		Mặc định [Chế độ mặc định]
					Tùy chỉnh
			VGA		Mặc định [Chế độ mặc định]
					Tùy chỉnh
			Video		Mặc định [Chế độ mặc định]
					Tùy chỉnh
			Màn hình chính		Mặc định [Chế độ mặc định]
					Tùy chỉnh
		Điều chỉnh tốc độ quạt			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Khoá chế độ hiển thị			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Khóa bàn phím			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Ẩn thông tin			Tắt [Chế độ mặc định]
					Bật
		Biểu tượng			Mặc định [Chế độ mặc định]
					Trung lập
					Người dùng

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Cài Đặt	Lựa chọn	Màu nền			Không
					Lam [Chế độ mặc định]
					Đỏ
					Lục
					Mức xám
					Biểu tượng
	Thiết lập lại	Cài đặt OSD			Hủy [Chế độ mặc định]
					OK
		Cài về mặc định			Hủy [Chế độ mặc định]
					OK
Th.tin	Điều khiển				
	Số Seri				
	Nguồn tín hiệu				
	Độ phân giải				00x00
	Tốc độ cập nhật				0,00Hz
	Chế độ hiển thị				
	Chế độ nguồn (Chờ)				
	Light Source Hours				0 hr
	Trạng thái mạng				
	Địa chỉ IP				
	Mã nhận dạng (ID)				00~99
	Chế độ sáng				
	Phiên bản FW	Hệ thống			
		Android			
		MCU			

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu hiển thị

Menu Cài đặt hình

Chế độ hiển thị

Bạn có thể chọn một vài chế độ hiển thị được định sẵn để có hình ảnh phù hợp với bạn. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt cho nhiều loại nội dung đa dạng.

- **Chế độ trình diễn:** Chế độ này phù hợp với hầu hết các nhu cầu thuyết trình trong các môi trường kinh doanh và giáo dục.
- **Sáng:** Chế độ này phù hợp cho môi trường mà cần có mức sáng rất cao, như dùng máy chiếu trong căn phòng nhiều ánh sáng.
- **HDR / HLG:** Mã hóa và hiển thị nội dung Dải Động Cao (HDR)/Hybrid Log Gamma (HLG) đối với các màu đen sâu nhất, màu trắng sáng nhất và màu sắc điện ảnh sống động bằng gam màu REC.2020. Chế độ này sẽ tự động được bật nếu HDR/HLG được đặt thành Bật (và nội dung HDR/HLG được gửi đến máy chiếu - 4K UHD Blu-ray, trò chơi 1080p / 4K UHD HDR/HLG, video phát trực tuyến 4K UHD). Trong khi chế độ HDR/HLG hoạt động, bạn không thể chọn các chế độ hiển thị khác (Điện ảnh, Tham chiếu, v.v...) vì HDR/HLG cung cấp màu sắc có độ chính xác cao, vượt quá hiệu suất màu của các chế độ hiển thị khác.
- **Rạp chiếu:** Đem đến cân bằng hoàn hảo nhất giữa chi tiết và màu sắc khi xem phim.
- **Trò chơi:** Tối ưu hóa máy chiếu của bạn để có độ tương phản tối đa và màu sắc rực rỡ, để bạn có thể nhìn thấy chi tiết bóng khi chơi game.
- **sRGB:** Màu sắc chính xác chuẩn hóa.
- **DICOM SIM.:** Chế độ này đã được thiết kế để giúp xem hình ảnh thang màu xám, và nó rất hoàn hảo để xem tia X-quang và tia quét trong quá trình đào tạo y tế.
Lưu ý: *Máy chiếu này không phù hợp để sử dụng trong việc chẩn đoán y tế.
- **Người dùng:** Ghi nhớ cài đặt do người dùng đặt, điều chỉnh cài đặt chế độ hiển thị cho riêng bạn.
- **3D:** Các cài đặt được tối ưu để xem nội dung 3D.
Lưu ý: Để trải nghiệm hiệu ứng 3D, bạn cần có kính tương thích DLP Link 3D. Xem phần 3D để có thêm thông tin.

Wall Color

Được thiết kế để điều chỉnh màu của hình ảnh được trình chiếu lên tường mà không có tấm nền. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt.

Bạn có thể chọn một vài chế độ được định sẵn để có hình ảnh phù hợp màu tường của bạn. Chọn giữa Tắt, Bảng đen, Light Yellow, Light Green, Light Blue, Pink, và Mức xám.

Lưu ý: Để có màu sắc chính xác, chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng màn chiếu.

Dynamic Range

Định cấu hình cài đặt Dải Động Cao (HDR) / Nhặt ký lai Gamma (HLG) và hiệu ứng liên quan khi hiển thị video từ đầu đĩa Blu-ray 4K và thiết bị truyền video.

Lưu ý: Chỉ HDMI mới hỗ trợ chức năng Dải Động.

➤ HDR / HLG

- **Tắt:** Tắt hiệu ứng xử lý HDR/HLG. Khi đã cài sang Tắt, máy chiếu sẽ KHÔNG giải mã nội dung HDR/HLG.
- **Tự động:** Tự phát hiện tín hiệu HDR/HLG.

➤ Chế độ hình HDR / Chế độ hình HLG

- **Sáng:** Chọn chế độ này để màu sắc sáng và bão hòa hơn.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- **Tiêu chuẩn:** Chọn chế độ này cho các màu trông tự nhiên với sự cân bằng của các tông màu ấm và nguội.
- **Phim:** Chọn chế độ này để cải thiện chi tiết và độ sắc nét hình ảnh.
- **Detail:** Tín hiệu đến từ việc chuyển đổi OETF để đạt độ phối màu tối ưu.

Độ sáng

Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.

Độ tương phản

Độ tương phản điều chỉnh mức độ khác nhau giữa các phần sáng nhất và tối nhất của hình.

Độ sắc nét

Điều chỉnh độ sắc nét hình ảnh.

Màu sắc

Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.

Sắc thái

Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.

Gamma

Cài đặt dạng cong gamma. Sau khi hoàn thành thiết lập ban đầu và tinh chỉnh, hãy sử dụng các bước Điều chỉnh gamma để tối ưu hóa đầu ra hình ảnh của bạn.

- **Phim:** Cho nhà hát tại gia.
- **Video:** Cho nguồn video hoặc TV.
- **Đồ họa:** Cho nguồn PC/Ảnh.
- **Tiêu chuẩn(2.2):** Cho cài đặt chuẩn hóa.
- **1.8 / 2.0 / 2.4 / 2.6:** Cho nguồn PC/Ảnh cụ thể.

Cài đặt màu sắc

Định cấu hình cài đặt màu sắc.

- **BrilliantColor™:** Mục có thể điều chỉnh này sử dụng thuật toán xử lý màu và tăng cường để cho độ sáng cao hơn mà vẫn tạo ra màu sắc sống động, trung thực trong hình ảnh.
- **Mức độ màu:** Chọn mức độ màu từ Ấm, Tiêu chuẩn, Mát hoặc Lạnh.
- **Tinh chỉnh màu:** Chọn các tùy chọn sau:
 - **Màu sắc:** Chỉnh mức Đỏ, Lục, Đen, Xanh ngọc, Vàng, Đỏ thẫm và Trắng cho hình ảnh.
 - **Màu sắc / R(đỏ)*:** Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.
Lưu ý: *Nếu **Màu sắc** cài đặt được cài sang **Trắng**, bạn có thể điều chỉnh cài đặt màu đỏ.
 - **Độ bão hòa / G(xanh lục)*:** Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.
Lưu ý: *Nếu cài đặt **Màu sắc** được cài sang **Trắng**, bạn có thể điều chỉnh cài đặt màu lục.
 - **Tăng cường / B(xanh lam)*:** Chỉnh độ sáng hình.
Lưu ý: *Nếu cài đặt **Màu sắc** được cài sang **Trắng**, bạn có thể điều chỉnh cài đặt màu lam.
 - **Thiết lập lại:** Trở về cài đặt mặc định gốc cho Tinh chỉnh màu.
 - **Thoát:** Thoát menu "Tinh chỉnh màu".
- **Tăng cường/Lệch RGB:** Cài đặt này cho phép cài đặt độ sáng (tăng cường) và độ tương phản (độ lệch) của hình.
 - **Thiết lập lại:** Trở về cài đặt mặc định gốc cho Tăng cường/Lệch RGB.
 - **Thoát:** Thoát menu "Tăng cường/Lệch RGB".
- **Không gian màu (chỉ đầu vào không phải HDMI):** Chọn loại khuôn màu thích hợp từ tùy chọn sau: Tự động, RGB hoặc YUV.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- **Không gian màu (chỉ đầu vào HDMI):** chọn loại khuôn màu thích hợp từ tùy chọn sau: Tự động, RGB(0~255), RGB(16~235) và YUV.
- **Mức trắng:** Cho phép người dùng điều chỉnh Mức trắng khi nhập các tín hiệu Video.
Lưu ý: Chỉ có thể điều chỉnh được mức màu trắng cho các nguồn vào Video/S-Video.
- **Mức đen:** Cho phép người dùng điều chỉnh Mức đen khi nhập các tín hiệu Video.
Lưu ý: Chỉ có thể điều chỉnh được mức màu đen cho các nguồn vào Video/S-Video.
- **IRE:** Cho phép người dùng điều chỉnh giá trị IRE khi nhập các tín hiệu video.
Lưu ý:
 - IRE chỉ có sẵn với định dạng video NTSC.
 - Chỉ có thể điều chỉnh được IRE đối với các nguồn vào Video/S-Video.

Tín hiệu

Chỉnh các tùy chọn tín hiệu.

- **Tự động:** Tự động định cấu hình tín hiệu (các mục Tần số và Pha sẽ chuyển sang màu xám). Nếu tùy chọn Tự động đang tắt, các mục Tần số và Pha sẽ hiển thị để điều chỉnh và lưu lại cài đặt.
- **Tần số:** Thay đổi tần số dữ liệu hiển thị cho phù hợp với tần số của card đồ họa máy tính. Chỉ sử dụng chức năng này khi hình ảnh dường như bị nháy theo chiều dọc.
- **Pha:** Đồng bộ chức năng định giờ tín hiệu của màn hình với card đồ họa. Nếu hình ảnh xuất hiện không ổn định hoặc nhấp nháy, sử dụng chức năng này để điều chỉnh.
- **Vị trí.Ngang:** Chỉnh vị trí nằm ngang của hình chiếu.
- **Vị trí.Dọc:** Chỉnh vị trí nằm dọc của hình chiếu.

Lưu ý: Menu này chỉ có sẵn khi nguồn tín hiệu đầu vào là RGB/Thành phần.

Chế độ sáng

Chỉnh cài đặt chế độ độ sáng.

- **Mức đen động:** Dùng để tự động chỉnh độ sáng hình ảnh nhằm đạt hiệu suất độ tương phản tối ưu.
- **Eco.:** Chọn "Eco." để giảm độ sáng đi-ốt laser máy chiếu vốn sẽ giảm thiểu mức tiêu thụ điện và kéo dài tuổi thọ đi-ốt laser.
- **Năng lượng không đổi:** Chọn tỷ lệ nguồn điện cho chế độ sáng.
- **Độ sáng không đổi:** Độ sáng không đổi sẽ thay đổi cường độ sáng LD để độ sáng luôn ổn định.

Thiết lập lại

Trở về cài đặt mặc định gốc cho Cài đặt màu sắc.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chơi game nâng cao

Trò chơi nâng cao

Bật tính năng này để giảm thời gian phản hồi (độ trễ đầu vào) xuống 8,2 mili giây (1080p tại 120Hz) trong khi chơi game. Tất cả cài đặt hình học (ví dụ: Chỉnh vuông hình, Bốn góc) sẽ bị tắt khi bật Chế độ chơi game nâng cao được bật. Xem thông tin bổ sung ở phía dưới.

Lưu ý:

- Độ trễ đầu vào của các tín hiệu được mô tả trong bảng sau:
- Các giá trị trong bảng có thể khác nhau một chút.

Định giờ nguồn phát (HDMI1)	Trò chơi nâng cao	Đầu ra	Độ phân giải đầu ra	Độ trễ đầu vào
1080p60	Bật	1080p60Hz	1080p	16,2 mili giây
1080p120	Bật	1080p120Hz	1080p	8,2 mili giây
4K60	Bật	1080p60Hz	1080p	16,8 mili giây
1080p60	Tắt	1080p60Hz	1080p	49,5 mili giây
1080p120	Tắt	1080p120Hz	1080p	24,8 mili giây
4K60	Tắt	1080p60Hz	1080p	49,9 mili giây

Định giờ nguồn phát (HDMI2)	Trò chơi nâng cao	Đầu ra	Độ phân giải đầu ra	Độ trễ đầu vào
1080p60	Bật	1080p60Hz	1080p	16,2 mili giây
1080p120	Bật	1080p120Hz	1080p	8,2 mili giây
1080p60	Tắt	1080p60Hz	1080p	49,5 mili giây
1080p120	Tắt	1080p120Hz	1080p	24,8 mili giây

- Vui lòng lưu ý rằng nếu chế độ “Trò chơi nâng cao” được bật, các chức năng 3D, Tỷ lệ khung hình, Mặt nạ biên, Zoom kỹ thuật số, Dịch chuyển hình và Hiệu chỉnh hình học sẽ được tắt tự động. Các chức năng và cài đặt này sẽ được khôi phục khi tắt “Trò chơi nâng cao”.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu 3D

Lưu ý:

- Máy chiếu này là sẵn sàng sử dụng với 3D bằng giải pháp 3D DLP-Link.
- Đảm bảo kính 3D của bạn được sử dụng cho 3D DLP-Link trước khi xem video.
- Máy chiếu này hỗ trợ 3D (lật trang) khung tuần tự qua các cổng HDMI1/HDMI2/VGA.
- Để bật chế độ 3D, tỷ lệ khung hình nhập phải được cài sang chỉ 60Hz; tỷ lệ khung hình thấp hơn hoặc cao hơn sẽ không được hỗ trợ.
- Để đạt hiệu suất tối ưu, bạn nên sử dụng độ phân giải 1920x1080; xin lưu ý rằng độ phân giải 4K (3840x2160) không được hỗ trợ ở chế độ 3D.

Chế độ 3D

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt chức năng 3D.

- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt chế độ 3D.
- **Bật:** Chọn “Bật” để bật chế độ 3D.

Kỹ thuật 3D

Sử dụng lựa chọn này để chọn công nghệ 3D.

- **DLP-Link:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D DLP.
- **3D Sync:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D phân cực, IR hoặc RF.

3D -> 2D

Dùng tùy chọn này để xác định cách hiển thị nội dung 3D trên màn hình.

- **3D:** Hiển thị tín hiệu 3D.
- **L (Trái):** Hiển thị khung trái của nội dung 3D.
- **R (Phải):** Hiển thị khung phải của nội dung 3D.

Định dạng 3D

Dùng tùy chọn này để chọn nội dung định dạng 3D thích hợp.

- **Tự động:** Khi tín hiệu nhận dạng 3D được phát hiện, định dạng 3D sẽ được chọn tự động.
- **Bên cạnh:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Bên cạnh".
- **Trên và dưới:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Trên và dưới".
- **Khung tuần tự:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Khung tuần tự".

Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D

Dùng tùy chọn này để bật/tắt chức năng Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D.

Thiết lập lại

Khôi phục cài đặt 3D về mặc định.

- **Hủy:** Chọn để hủy Cài lại.
- **OK:** Chọn để khôi phục cài đặt 3D về mặc định.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Tỷ lệ khung hình

Tỷ lệ khung hình

Chọn tỷ lệ khung hình của hình chiếu trong số các tùy chọn sau:

- **4:3:** Định dạng này áp dụng cho nguồn đầu vào 4:3.
- **16:9:** Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 16:9, như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **LBX:** Định dạng này áp dụng cho nguồn khổ hộp thư không phải 16x9 và nếu bạn sử dụng ống kính lắp ngoài 16x9 để hiển thị tỷ lệ khung hình 2,35:1 ở độ phân giải tối đa.
- **Tự nhiên:** Định dạng này hiển thị hình ảnh gốc mà không chia bất kỳ tỷ lệ.
- **Tự động:** Tự động chọn định dạng hiển thị phù hợp.

Lưu ý: Thông tin chi tiết về chế độ LBX:

- Một số DVD định dạng hộp thư không được nâng cao cho tivi khổ 16x9. Trong trường hợp này, hình ảnh trông sẽ không ổn khi hiển thị ở chế độ 16:9. Trong trường hợp này, hãy thử dùng chế độ 4:3 để xem DVD. Nếu nội dung không phải là 4:3 thì sẽ có các thanh đen hiển thị xung quanh hình ảnh ở màn hình 16:9. Với loại nội dung này, bạn có thể sử dụng chế độ LBX để lấp đầy hình ảnh trên màn hình 16:9.
- Nếu bạn sử dụng thấu kính giãn hình lắp ngoài, chế độ LBX này cũng cho phép bạn xem nội dung 2,35:1 (bao gồm nguồn phim DVD và HDTV giãn hình) vốn hỗ trợ tính năng giãn hình rộng được nâng cao cho màn hình 16x9 ở chế độ hình ảnh rộng 2,35:1. Trong trường hợp này sẽ không có thanh đen nào. Nguồn ánh sáng và độ phân giải dọc được sử dụng đầy đủ.

Bảng chia tỷ lệ 1080p:

Màn hình 16:9	480i/p	576i/p	1080i/p	720p	Máy tính
4x3	Chia tỷ lệ sang 1440x1080.				
16x9	Chia tỷ lệ sang 1920x1080.				
Tự nhiên	- Đặt trọng tâm hình chiếu 1:1. - Sẽ không thực hiện chia tỷ lệ; hình sẽ hiển thị với độ phân giải dựa trên nguồn đầu vào.				

Quy tắc tự bộ trí 1080p:

Tự động	Độ phân giải đầu vào		Tự động/Chia tỷ lệ	
	Độ phân giải ngang	Độ phân giải dọc	1920	1080
4:3	640	480	1440	1080
	800	600	1440	1080
	1024	768	1440	1080
	1280	1024	1440	1080
	1400	1050	1440	1080
	1600	1200	1440	1080
Laptop màn hình rộng	1280	720	1920	1080
	1280	768	1800	1080
	1280	800	1728	1080
SDTV	720	576	1350	1080
	720	480	1620	1080
HDTV	1280	720	1920	1080
	1920	1080	1920	1080

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Mặt nạ mép

Mặt nạ biên

Sử dụng chức năng này để khử nhiễu mã hóa video trên mép nguồn video.

Menu Zoom số

Zoom kỹ thuật số

Sử dụng để thu nhỏ hoặc phóng to hình trên màn hình chiếu. Zoom kỹ thuật số không giống như zoom quang học vì nó làm giảm chất lượng hình ảnh.

Lưu ý: Các cài đặt thu phóng vẫn được giữ lại khi tắt đi và bật lại máy chiếu.

Menu Chuyển hình

Dịch chuyển hình

Điều chỉnh vị trí hình chiếu theo chiều ngang (H) hoặc dọc (V).

Menu Hiệu chỉnh hình học

Four Corners

Cài đặt này cho phép hình ảnh được chiếu được điều chỉnh từ mỗi góc để tạo hình ảnh vuông góc khi mặt phẳng chiếu không phẳng.

Lưu ý: Khi thay đổi, Four Corners, các menu Zoom kỹ thuật số, Tỷ lệ khung hình và Dịch chuyển hình bị tắt. Để bật Zoom kỹ thuật số, Tỷ lệ khung hình và Dịch chuyển hình, hãy đặt lại các cài đặt Four Corners về mặc định gốc.

Chỉnh vuông ngang

Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều ngang và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình ngang được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên bên trái và bên phải không đều nhau. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực ngang.

Chỉnh hình chiều dọc

Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều dọc và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình dọc được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên phía trên và dưới bị nghiêng về một bên. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực dọc.

Tự động chỉnh méo

Hiệu chỉnh méo hình bằng kỹ thuật số để khớp với hình chiếu trên vùng mà bạn đang chiếu.

Lưu ý:

- Kích thước hình sẽ giảm một ít khi chỉnh vuông hình ngang và dọc.
- Khi sử dụng Tự động chỉnh méo, chức năng Điều chỉnh 4 góc sẽ bị tắt.

Thiết lập lại

Khôi phục cài đặt gốc cho cài đặt hiệu chỉnh hình học.

- **Hủy:** Chọn để hủy Cài lại.
- **OK:** Chọn để trở về cài đặt mặc định gốc cho Hiệu chỉnh hình học.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Âm thanh

Menu Tắt âm

Tắt âm

Dùng tùy chọn này để tạm tắt âm.

- **Bật:** Chọn "Bật" để mở tiếng.
- **Tắt:** Chọn "Tắt" để tắt tiếng.

Lưu ý: Chức năng "Tắt âm" có ảnh hưởng đến cả âm lượng của loa trong và ngoài.

Menu Âm lượng

Âm lượng

Chỉnh mức âm lượng.

Menu đầu vào âm thanh

Đầu vào âm thanh

Chọn cổng đầu vào âm thanh cho các nguồn video như sau:

- **HDMI1:** Âm thanh 1, Âm thanh 2, Mặc định hoặc MICRO.
- **HDMI2:** Âm thanh 1, Âm thanh 2, Mặc định hoặc MICRO.
- **VGA:** Âm thanh 1, Âm thanh 2 hoặc MICRO.
- **Video:** Âm thanh 1, Âm thanh 2 hoặc MICRO.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu thiết lập

Menu Trình chiếu

Trình chiếu

Chọn trình chiếu ưa thích giữa phía trước, phía sau, trần-phía trên và phía sau-phía trên.

Menu Cài đặt nguồn

Bật nguồn trực tiếp

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn trực tiếp. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi được có nguồn điện AC mà không cần ấn nút “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Bật nguồn tín hiệu

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn tín hiệu. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi tín hiệu đã được phát hiện, mà không cần nhấn phím “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Lưu ý:

- Nếu “Bật” tùy chọn “Bật nguồn tín hiệu”, mức tiêu thụ điện của máy chiếu ở chế độ chờ sẽ lớn hơn 3W.
- Chức năng này khả dụng với các nguồn VGA và HDMI.

Tắt nguồn tự động (phút)

Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).

Hẹn giờ tắt máy (phút)

Định cấu hình Hẹn giờ tắt máy.

- **Hẹn giờ tắt máy (phút):** Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi có hoặc không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).
Lưu ý: Hẹn giờ tắt máy sẽ được cài lại mỗi khi tắt nguồn máy chiếu.
- **Always On:** Đánh chọn để cài hẹn giờ tắt máy luôn bật.

Chế độ nguồn (Chờ)

Thiết lập cài đặt chế độ nguồn.

- **Tích cực:** Chọn “Tích cực” để trở về chế độ bình thường.
- **Eco.:** Chọn “Eco.” để tiết kiệm thêm mức tiêu hao điện dưới 0,5W.

Nguồn USB (Chế độ chờ)

Bật hoặc tắt chức năng nguồn USB khi máy chiếu đang ở chế độ chờ.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Bảo mật

Bảo mật

Bật chức năng này để nhắc nhập mật khẩu trước khi sử dụng máy chiếu.

- **Bật:** Chọn “Bật” để sử dụng xác nhận bảo mật khi bật máy chiếu.
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để có thể bật máy chiếu mà không cần xác nhận mật khẩu.

Lưu ý: Mật khẩu mặc định là 1234

Hẹn giờ bảo mật

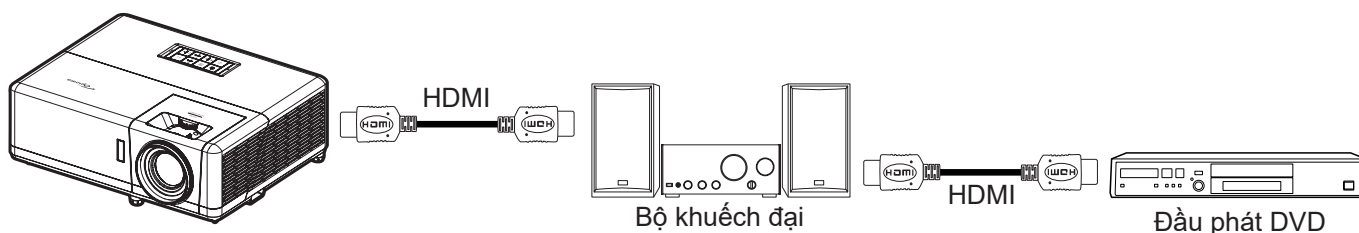
Có thể chọn chức năng (Tháng/Ngày/Giờ) để cài đặt số giờ mà máy chiếu có thể được sử dụng. Một khi thời gian này đã qua, bạn sẽ được yêu cầu nhập lại mật khẩu.

Đổi mật khẩu

Dùng để cài hoặc sửa mật khẩu được báo nhắc khi bật máy chiếu.

Menu Thiết lập liên kết HDMI

Lưu ý: Khi kết nối các thiết bị tương thích chuẩn HDMI CEC với máy chiếu bằng các cáp HDMI, bạn có thể kiểm soát chúng trên cùng tình trạng Bật nguồn hoặc Tắt nguồn qua tính năng kiểm soát Liên kết HDMI trên menu OSD của máy chiếu. Tùy chọn này cho phép bật nguồn hoặc tắt nguồn một thiết bị hoặc nhiều thiết bị trong một nhóm qua Tính năng Liên kết HDMI trong cấu hình chuẩn và đầu phát DVD của bạn có thể được kết nối với máy chiếu thông qua bộ âm li hoặc hệ thống nhà hát tại gia.



HDMI Link

Bật/tắt chức năng Liên kết HDMI.

Bao gồm TV

Nếu được đặt thành “Có” thì sẽ có tùy chọn liên kết bật nguồn và tắt nguồn..

Liên kết cho bật nguồn

Lệnh bật nguồn CEC.

- **Liên kết tương hỗ:** Cả máy chiếu và thiết bị CEC sẽ được bật cùng một lúc.
- **PJ --> Thiết bị:** Thiết bị CEC sẽ được bật chỉ sau khi đã bật máy chiếu.
- **Thiết bị --> PJ:** Máy chiếu sẽ được bật chỉ sau khi đã bật thiết bị CEC.

Liên kết cho tắt nguồn

Bật chức năng này để cho phép cả Liên kết HDMI và máy chiếu được tắt tự động cùng một lúc.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Mẫu thử

Mẫu thử

Chọn mẫu thử nghiệm từ lưới xanh lục, lưới đỏ tươi, lưới trắng, trắng hoặc tắt chức năng này (tắt).

Menu Mã nhận dạng máy chiếu

Mã nhận dạng (ID)

Có thể thiết lập định nghĩa Mã nhận dạng (ID) qua menu (biên độ từ 0-99), và cho phép người dùng điều khiển máy chiếu cá nhân bằng lệnh RS232.

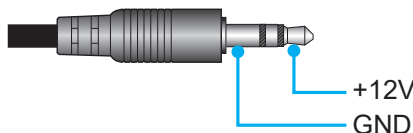
Lưu ý: Để biết danh sách lệnh đầy đủ của RS232, vui lòng tham khảo sổ hướng dẫn sử dụng RS232 trên trang web của chúng tôi.

Menu Khởi động 12V

12V Trigger

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt bộ khởi động.

Lưu ý: Giắc cắm mini 3,5mm dẫn dòng điện ra 12V 500mA (tối đa) để điều khiển hệ thống role.



- **Bật:** Chọn “Bật” để bật trigger (bộ khởi động).
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt bộ khởi động.

Menu Tùy chọn

Ngôn ngữ

Chọn từ menu OSD đa ngôn ngữ giữa các tiếng sau: Anh, Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Hà Lan, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan, Hy Lạp, Hoa Phồn thể, Hoa Giản thể, Nhật, Hàn, Nga, Hungari, CH Séc, Ả Rập, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Farsi, Việt, Indonesia, Rumani và Slovakia.

Đóng chụp hình nền

Đóng chụp hình nền là phiên bản văn bản của âm thanh chương trình hoặc thông tin khác hiển thị trên màn hình. Nếu tín hiệu đầu vào chứa các tiêu đề đóng, bạn có thể bật tính năng này và xem các kênh. Các tùy chọn khả dụng gồm “Tắt”, “CC1” và “CC2”.

Tùy chỉnh Menu

Cài vị trí menu trên màn hình và định cấu hình cài đặt Menu timer (Hẹn giờ menu).

- **Vị trí thực đơn:** Chọn vị trí menu trên màn hình hiển thị.
- **Menu Timer:** Cài thời lượng nơi mà menu OSD vẫn hiển thị trên màn hình.

Dò nguồn tự động

Chọn tùy chọn này để cho phép máy chiếu tự động tìm nguồn đầu vào khả dụng.

Nguồn tín hiệu vào

Chọn nguồn đầu vào giữa HDMI1, HDMI2, VGA, Video và Màn hình chính.

Nhập tên

Dùng để đổi tên chức năng đầu vào để nhận dạng dễ dàng hơn. Các tùy chọn khả dụng bao gồm HDMI1, HDMI2, VGA, Video và Màn hình chính.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Điều chỉnh tốc độ quạt

Khi chọn “Bật”, các quạt sẽ quay nhanh hơn. Tính năng này hữu ích tại các khu vực có nhiều độ cao nơi mà ít không khí.

Khoá chế độ hiển thị

Chọn “Bật” hoặc “Tắt” để khoá hoặc mở khoá chỉnh cài đặt chế độ hiển thị.

Khóa bàn phím

Khi chức năng khóa bàn phím là “Bật”, bàn phím sẽ bị khóa. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng máy chiếu bằng điều khiển từ xa. Khi chọn “Tắt”, bạn sẽ có thể sử dụng lại Bàn phím.

Ẩn thông tin

Bật chức năng này để ẩn thông báo thông tin.

- **Tắt:** Chọn “Tắt” để hiển thị thông báo “đang tìm kiếm”.
- **Bật:** Chọn “Bật” để ẩn thông tin.

Biểu tượng

Sử dụng chức năng này để cài đặt màn hình khởi động mong muốn. Nếu thực hiện các thay đổi, chúng sẽ có hiệu lực ở lần bật máy chiếu tiếp theo.

- **Mặc định:** Màn hình khởi động mặc định.
- **Trung lập:** Logo sẽ không hiển thị trên màn hình khởi động.
- **Người dùng:** Công cụ chụp hình nền được yêu cầu.
*Lưu ý: Hãy truy cập trang web để tải xuống công cụ chụp logo.
Định dạng file hỗ trợ: png/bmp/jpg.*

Màu nền

Sử dụng chức năng này để hiển thị màu Lam, Đỏ, Lục, Màu xám, Không hoặc màn hình biểu tượng khi không có tín hiệu.

Lưu ý: Nếu màu nền được thiết lập thành “Không”, khi đó màu nền là màu đen.

Cài đặt lại menu OSD

Cài đặt OSD

Khôi phục menu OSD về mặc định.

Cài về mặc định

Khôi phục tất cả cài đặt (gồm cả cài đặt Android) về mặc định gốc.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Thông tin

Xem thông tin máy chiếu như liệt kê sau đây:

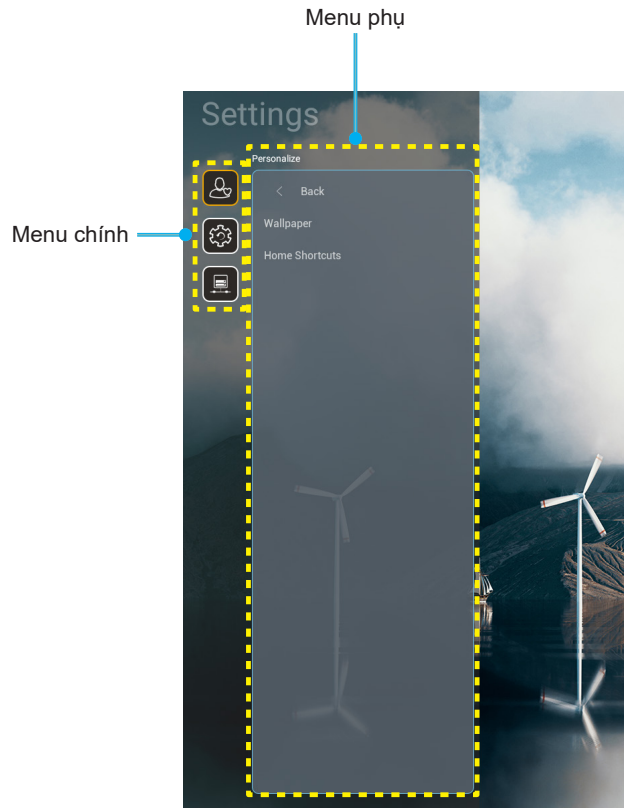
- Điều khiển
- Số Seri
- Nguồn tín hiệu
- Độ phân giải
- Tốc độ cập nhật
- Chế độ hiển thị
- Chế độ nguồn (Chờ)
- Light Source Hours
- Trạng thái mạng
- Địa chỉ IP
- Mã nhận dạng (ID)
- Chế độ sáng
- Phiên bản FW

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu cài đặt hệ thống

Trên màn hình chính, chọn menu cài đặt hệ thống “” để định cấu hình nhiều cài đặt hệ thống khác nhau.

Điều hướng menu chung



1. Khi menu cài đặt hệ thống hiển thị, hãy sử dụng các nút điều hướng lên hoặc xuống để chọn bất kỳ mục nào trong menu chính. Trong khi thực hiện lựa chọn trên một trang cụ thể, nhấn nút “**OK**” hoặc “**Phải**” trên điều khiển từ xa để vào menu phụ.
2. Nhấn nút “**Trái**” và “**Phải**” để chọn mục menu mong muốn. Sau đó nhấn “**OK**” để mở menu phụ liên quan.
3. Nhấn nút “**Trên**” và “**Dưới**” để chọn mục mong muốn trong menu phụ.
4. Nhấn nút “**OK**” hoặc “**Phải**” để truy cập cài đặt mục menu phụ vừa chọn.
5. Nhấn nút “**Trên**”, “**Dưới**”, “**Trái**” hoặc “**Phải**” để chọn cài đặt hoặc nhấn nút “**Trái**” và “**Phải**” để chỉnh giá trị đó (nếu cần).
6. Nhấn “**OK**” để xác nhận cài đặt.
7. Chọn mục cần điều chỉnh tiếp theo trong menu phụ và sửa đổi như mô tả ở trên.
8. Để thoát, nhấn “**↶**” (nhiều lần nếu cần). Menu cài đặt sẽ đóng và máy chiếu sẽ tự động lưu các cài đặt mới.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Sơ đồ menu cài đặt hệ thống

Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Giá trị
Cá nhân hóa	Hình nền	Phong cách Optoma...		
	Phím Tắt Trang Chủ	Shortcut1		
		Shortcut2		
		Shortcut3		
		Shortcut4		
		Shortcut5		
		Shortcut6		
Hệ thống	Các ứng dụng	Optoma Management Suite		
		Quản lý tệp tin		
		Optoma Marketplace		
		Creative Cast Pro		
		Ảnh sáng		
	Bàn phím	Bàn phím hiện tại		
		Quản lý bàn phím	谷歌拼音输入法	Tắt
			Bàn phím Kika	Bật
	Ngày giờ	Múi giờ		
		Dùng định dạng 24 giờ	Bật	
			Tắt [Chế độ mặc định]	
	Cập nhật hệ thống			
	Bộ nhớ trong			
	Pháp lý			
Điều khiển	Không dây	Wi-Fi	Bật [Chế độ mặc định]	
			Tắt	
		SSID mạng hiện có (Khi bật WiFi)		
		Thêm mạng mới		
		Hotspot di động	Hotspot Wi-Fi di động	
	Ethernet	Cài đặt proxy		
		Cài đặt IP		
		Thiết lập lại		
	OMS			

Lưu ý: Các chức năng sẽ khác nhau tùy vào định nghĩa của từ mẫu máy chiếu.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Cá nhân hóa menu



Phím Tắt Trang Chủ

Xem lại các phím tắt trên màn hình chính của mọi ứng dụng đã mở trong mỗi nguồn tín hiệu vào. Các mục không thể lặp lại ngoại trừ tùy chọn “Tự động” - nghĩa là hệ thống sẽ ghi nhớ tối đa sáu ứng dụng mới nhất đã được mở và sau đó sẽ thay thế các phím tắt ứng dụng để ứng dụng mới nhất sẽ nằm trên đầu danh sách trong khi các ứng dụng khác trong danh sách được dịch chuyển theo một vị trí.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu hệ thống



Các ứng dụng

Chọn ứng dụng cài đặt sẵn mà bạn muốn khởi chạy.

Bàn phím

Định cấu hình cài đặt Keyboard (Bàn phím).

- **Bàn phím hiện tại:** Chỉ báo bàn phím ảo hiện tại đang sử dụng trên hệ thống.
- **Quản lý bàn phím:** Bật / tắt ứng dụng phương thức đầu vào. Nếu ứng dụng đang bật, ứng dụng phương thức đầu vào sẽ hiển thị trên danh sách lựa chọn của "**Bàn phím hiện tại**".

Ngày giờ

Thiết lập cài đặt ngày và thời gian.

- **Múi giờ:** Chọn múi giờ tại địa điểm của bạn.
- **Dùng định dạng 24 giờ:** Đặt thành "Bật" để hiển thị thời gian theo định dạng 24 giờ. Cài sang "TẮT" để hiển thị thời gian theo định dạng 12 giờ (Sáng/Tối).

Cập nhật hệ thống

Làm theo chỉ dẫn trên màn hình để cập nhật phần mềm máy chiếu.

Bộ nhớ trong

Xem dung lượng bộ nhớ trong còn lại.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Pháp lý

Hãy xem lại các tài liệu pháp lý bao gồm “Điều khoản và điều kiện sử dụng”, “Chính sách quyền riêng tư” và “Chính sách cookie”.

Lưu ý: *Bạn cũng có thể xem lại các tài liệu pháp lý qua mạng. Hãy tham khảo các địa chỉ web sau:*

- Điều khoản và điều kiện sử dụng: <https://www.optoma.com/terms-conditions/> .
- Chính sách cookie: <https://www.optoma.com/cookies-policy/> .
- Chính sách quyền riêng tư: <https://www.optoma.com/software-privacy-policy/> .
- Giấy phép nguồn mở

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Điều khiển



Không dây

Định cấu hình cài đặt mạng không dây.

- **Wi-Fi:** Cài tùy chọn Wi-Fi sang “Bật” để bật tính năng mạng không dây.
- **SSID mạng hiện có:** Chọn Bộ thu phát không dây mong muốn và nhập hoặc định cấu hình các thông số kết nối cần thiết (nếu cần), ví dụ: mật khẩu, cài đặt proxy và địa chỉ IP. Để biết thông tin, bạn có thể xem lại cường độ tín hiệu.
Chọn “Hủy” để trở về menu Mạng mà không cần lưu các cài đặt. Chọn “Quên” để xóa cấu hình mạng không dây.
Lưu ý: Bất cứ khi nào bạn cần nhập các biểu tượng, hệ thống sẽ tự động bật lên bàn phím ảo.
- **Thêm mạng mới:** Điền thủ công tên mạng.
- **Hotspot di động:** Định cấu hình máy chiếu để hoạt động như điểm truy cập không dây cho các thiết bị khác.

Ethernet

Định cấu hình cài đặt mạng.

Lưu ý: Đảm bảo bạn đã kết nối máy chiếu với mạng cục bộ (LAN). Hãy tham khảo trang 16.

- **Cài đặt proxy:** Cung cấp thông tin tên máy chủ proxy, cổng kết nối và tên miền proxy nhánh theo cách thủ công nếu được yêu cầu.
- **Cài đặt IP:** Bật DHCP nếu bạn muốn máy chiếu tự động nhận địa chỉ IP và các thông số kết nối khác từ mạng. Tắt DHCP nếu bạn muốn gán địa chỉ IP, cổng, độ dài mã đầu mạng và các thông số DNS theo cách thủ công.
- **Thiết lập lại:** Trở về các cài đặt mặc định gốc cho cài đặt mạng.

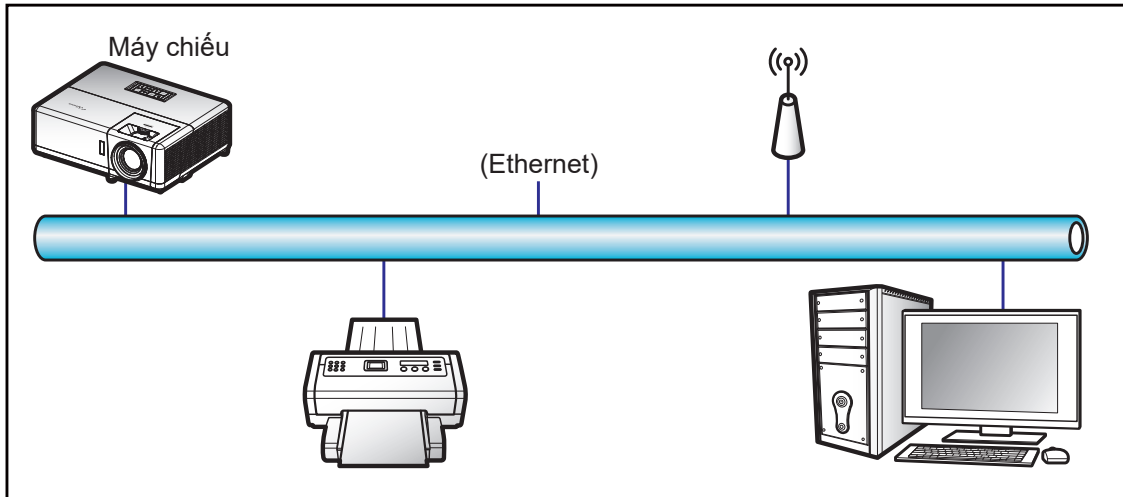
OMS

Dùng phần mềm này để quản lý thiết bị của bạn từ xa, gồm cả truyền phát thông báo khẩn cấp, theo dõi và cảnh báo thời gian thực và lên lịch bật / tắt thiết bị.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chức năng LAN/RJ45

Để người dùng vận hành đơn giản và tiện lợi, máy chiếu cung cấp nhiều tính năng kết nối mạng và quản lý từ xa. LAN / RJ45 sử dụng chức năng mạng để giúp quản lý từ xa: Các cài đặt Bật/Tắt nguồn, Độ sáng và Độ tương phản. Ngoài ra bạn có thể xem thông tin tình trạng máy chiếu như: Nguồn video, Tắt âm, v.v...



Chức năng đầu cuối mạng LAN có dây

Có thể điều khiển máy chiếu này bằng PC (laptop) hoặc thiết bị ngoại vi khác qua cổng LAN/RJ45 và tương thích với Crestron/Extron/AMX (Device Discovery)/PJLink.

- Crestron là thương hiệu đã đăng ký của Crestron Electronics, Inc. tại Mỹ.
- Extron là thương hiệu đã đăng ký của Extron Electronics, Inc tại Mỹ.
- AMX là thương hiệu đã đăng ký của AMX LLC tại Mỹ.
- PJLink được áp dụng cho giấy phép đăng ký thương hiệu và logo tại Nhật, Mỹ và các quốc gia khác bởi JBMIA.

Máy chiếu được hỗ trợ bởi các lệnh quy định từ bộ điều khiển và phần mềm liên quan của Crestron Electronics, ví dụ như RoomView®.

<http://www.crestron.com/>

Máy chiếu này tương thích để hỗ trợ (các) thiết bị tham chiếu Extron.

<http://www.extron.com/>

Máy chiếu này được hỗ trợ bởi AMX (Device Discovery).

<http://www.amx.com/>

Máy chiếu này hỗ trợ tất cả các lệnh của PJLink Loại 2.

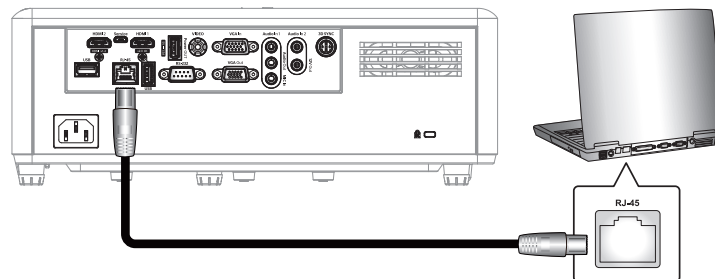
<http://pjlink.jbmia.or.jp/english/>

Để có thêm thông tin chi tiết về các loại thiết bị ngoại vi khác nhau vốn có thể được kết nối với cổng LAN/RJ45 và điều khiển máy chiếu từ xa, cũng như các lệnh hỗ trợ cho các thiết bị ngoại vi này, vui lòng liên hệ trực tiếp với Nhóm Hỗ trợ Dịch vụ.

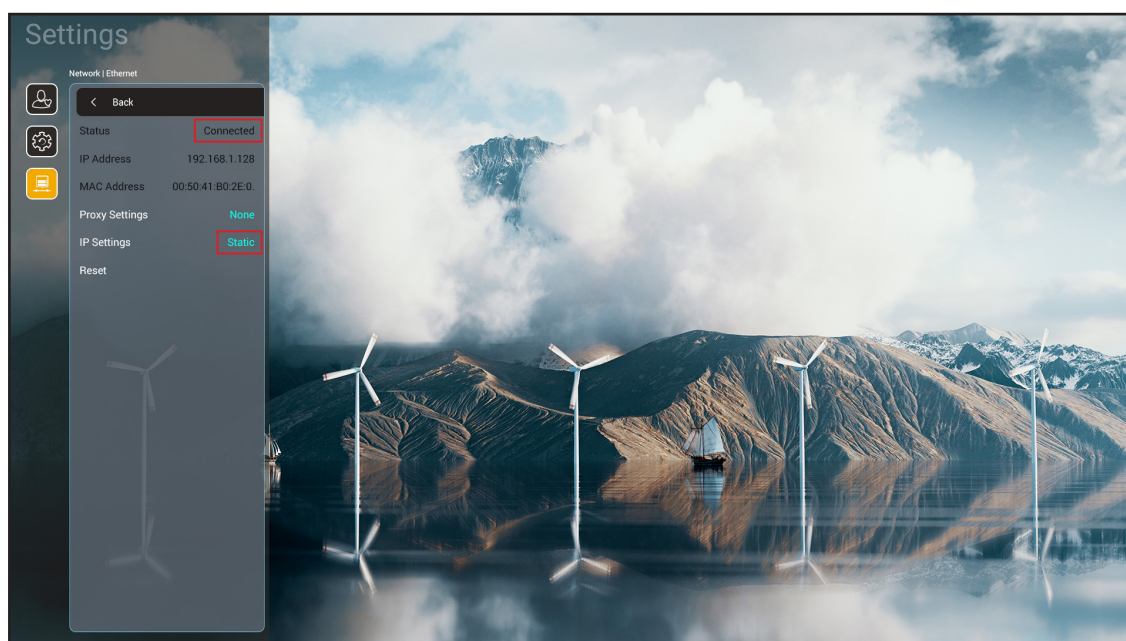
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Ethernet (Cài đặt máy chiếu)

1. Bật máy chiếu.
2. Cắm cáp RJ45 vào các cổng RJ45 trên máy chiếu và PC (laptop).



3. Làm theo chỉ dẫn trên màn hình để định cấu hình cài đặt mạng.
(Màn hình chính của máy chiếu > **Cài đặt** > **Điều khiển** > **Ethernet** > **Cài đặt IP** > **Tĩnh**)

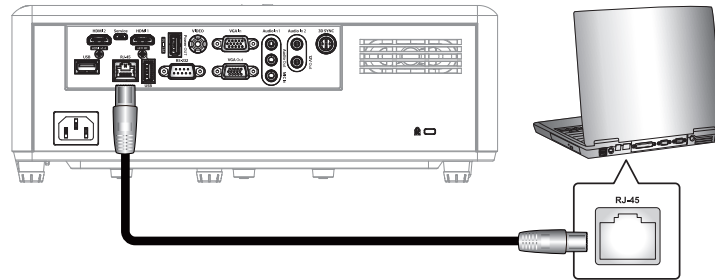


Lưu ý: Sau khi định cấu hình mạng hoàn tất, mục *Trạng thái* sẽ hiển thị "Đã kết nối".

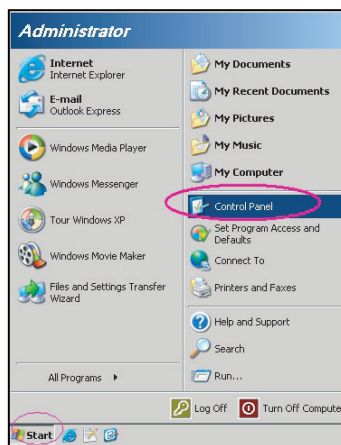
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

PC Settings (Cài đặt PC)

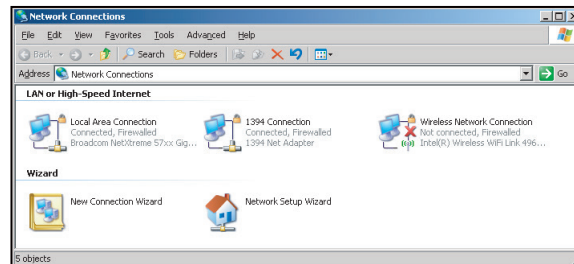
1. Cắm cáp RJ45 vào các cổng RJ45 trên máy chiếu và PC (laptop).



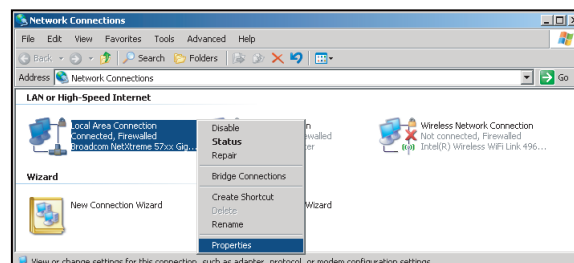
2. Trên PC (Laptop), chọn **Bắt đầu** > **Panel điều khiển** > **Kết nối Mạng**.



3. Nhấp phải vào **Kết nối Mạng Cục bộ** và chọn **Thuộc tính**.

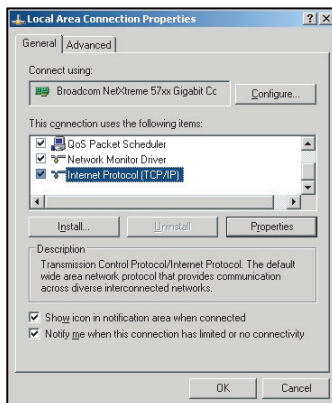


4. Trong cửa sổ **Thuộc tính**, chọn thẻ **Chung** và chọn **Giao thức Internet (TCP/IP)**.

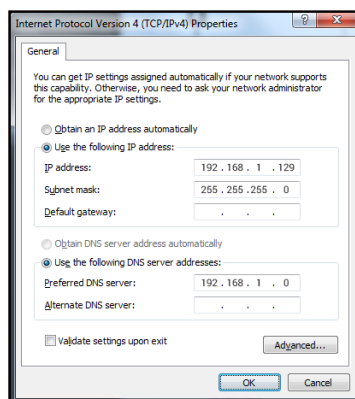


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

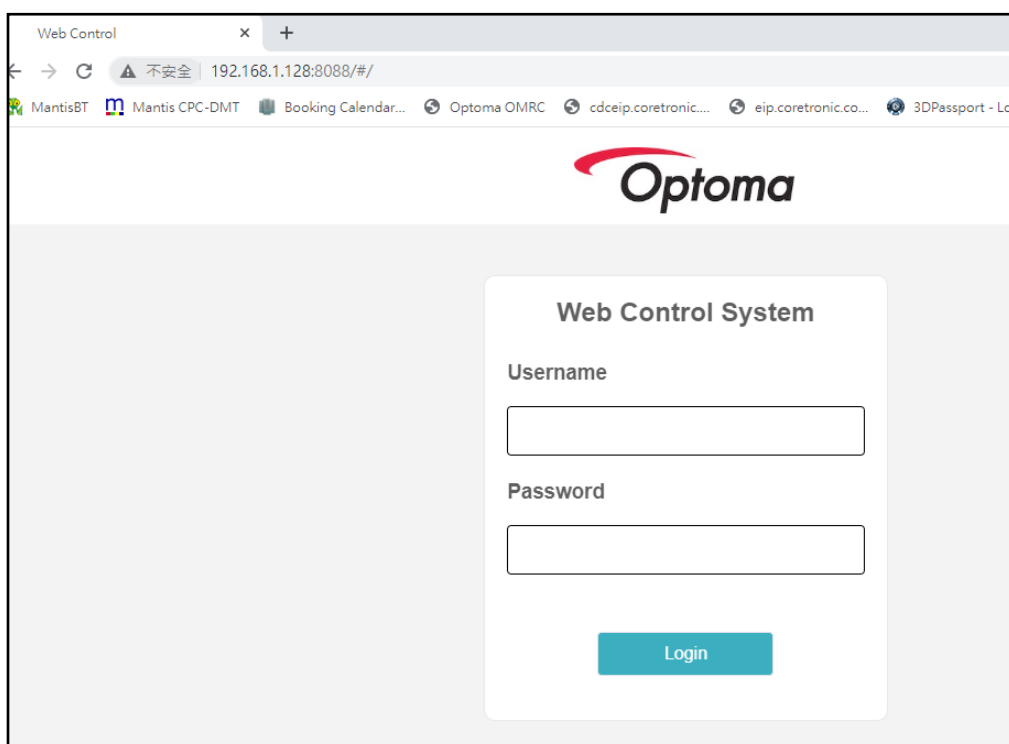
5. Nhấp "Properties".



6. Điền các mục IP address và Subnet mask rồi nhấn "OK".



7. Mở trình duyệt web, ví dụ như Microsoft Edge hoặc Google Chrome.
8. Trong thanh Address, nhập địa chỉ IP của máy chiếu: 192.168.1.128 : 8088.
9. Nhấn "Enter".
- Máy chiếu được cài đặt để quản lý từ xa. Chức năng LAN/RJ45 sẽ hiển thị như sau:

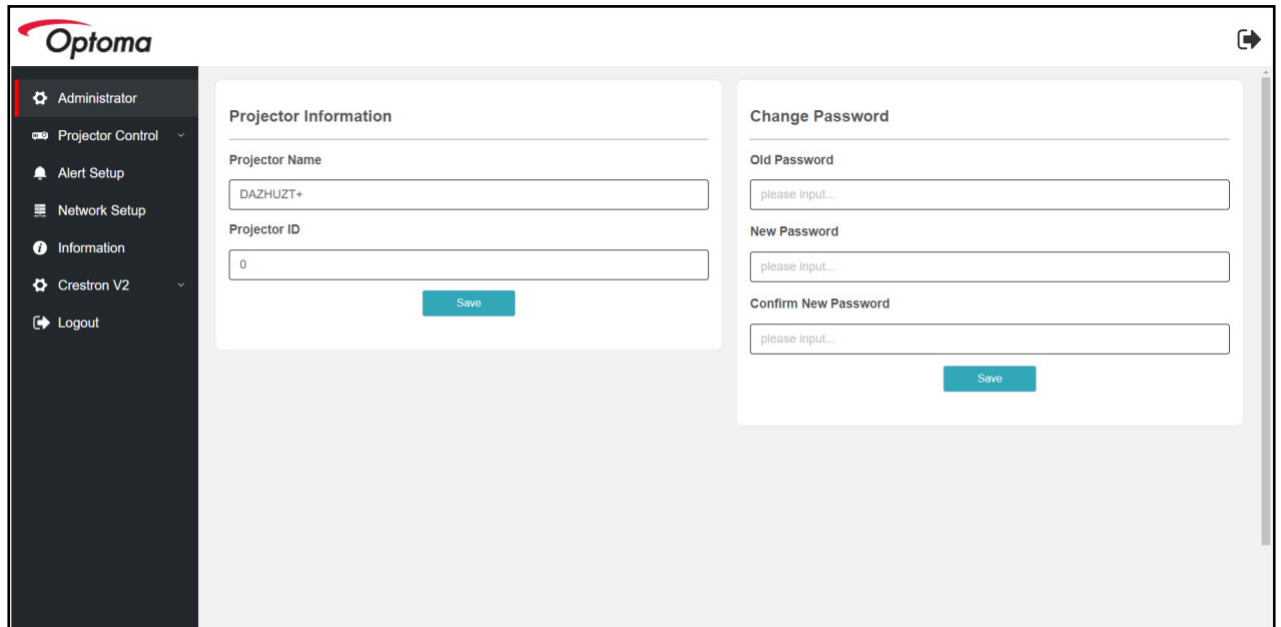


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Đăng nhập và định cấu hình điều khiển mạng

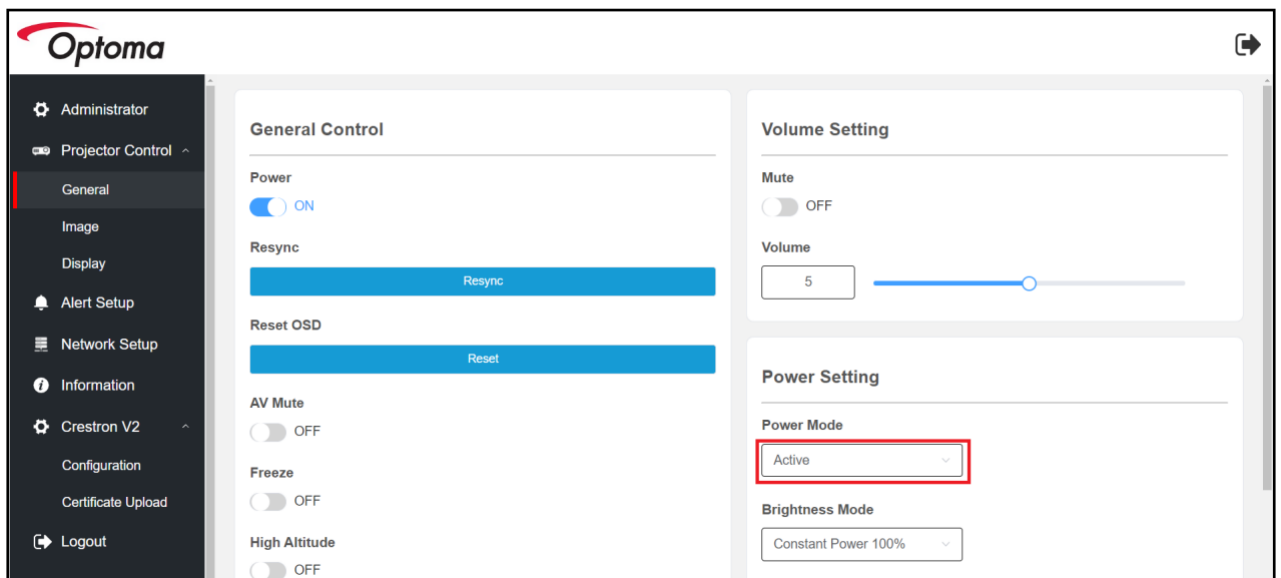
1. Đăng nhập vào máy chiếu từ trình duyệt web (ví dụ: 192.168.1.128 : 8088 rồi nhấn "Enter").
 - Tên đăng nhập: admin
 - Mật khẩu: admin

Lưu ý: Bạn nên đổi mật khẩu sau lần đăng nhập đầu tiên.



The screenshot shows the Optoma web interface. On the left is a dark sidebar with a menu: Administrator, Projector Control, Alert Setup, Network Setup, Information, Crestron V2, and Logout. The main content area is divided into two panels. The left panel is titled 'Projector Information' and contains fields for 'Projector Name' (with the value 'DAZHUT+') and 'Projector ID' (with the value '0'). Below these fields is a blue 'Save' button. The right panel is titled 'Change Password' and contains three input fields: 'Old Password', 'New Password', and 'Confirm New Password', each with a placeholder 'please input...'. Below these fields is a blue 'Save' button.

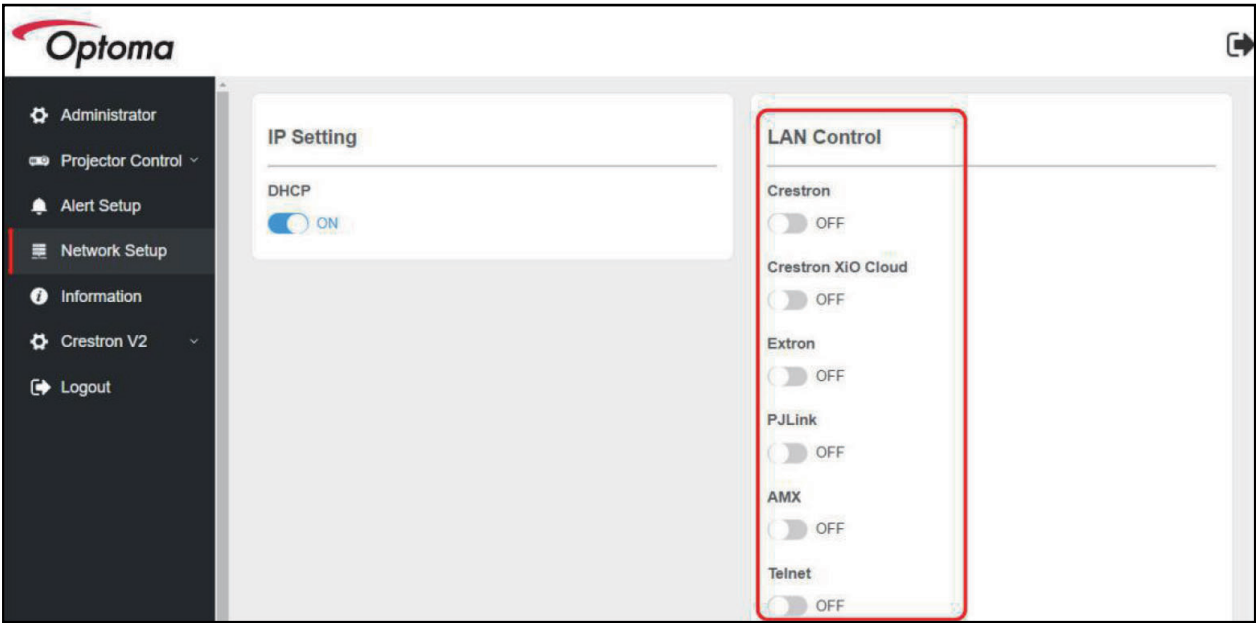
2. Nhấn **Chung Rồi** trong **Cài đặt nguồn**, đặt cài đặt **Chế độ nguồn** sang **Chủ động**



The screenshot shows the Optoma web interface with the 'General Control' and 'Power Setting' panels. The 'General Control' panel on the left includes: 'Power' (ON), 'Resync' (a blue button), 'Reset OSD' (a blue button), 'AV Mute' (OFF), 'Freeze' (OFF), and 'High Altitude' (OFF). The 'Power Setting' panel on the right includes: 'Volume Setting' (Mute OFF, Volume slider at 5), and 'Power Mode' (Active, highlighted with a red box). Below 'Power Mode' is 'Brightness Mode' (Constant Power 100%).

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

3. Nhấn **Cài đặt mạng** và bật phím chức năng mà bạn muốn sử dụng.



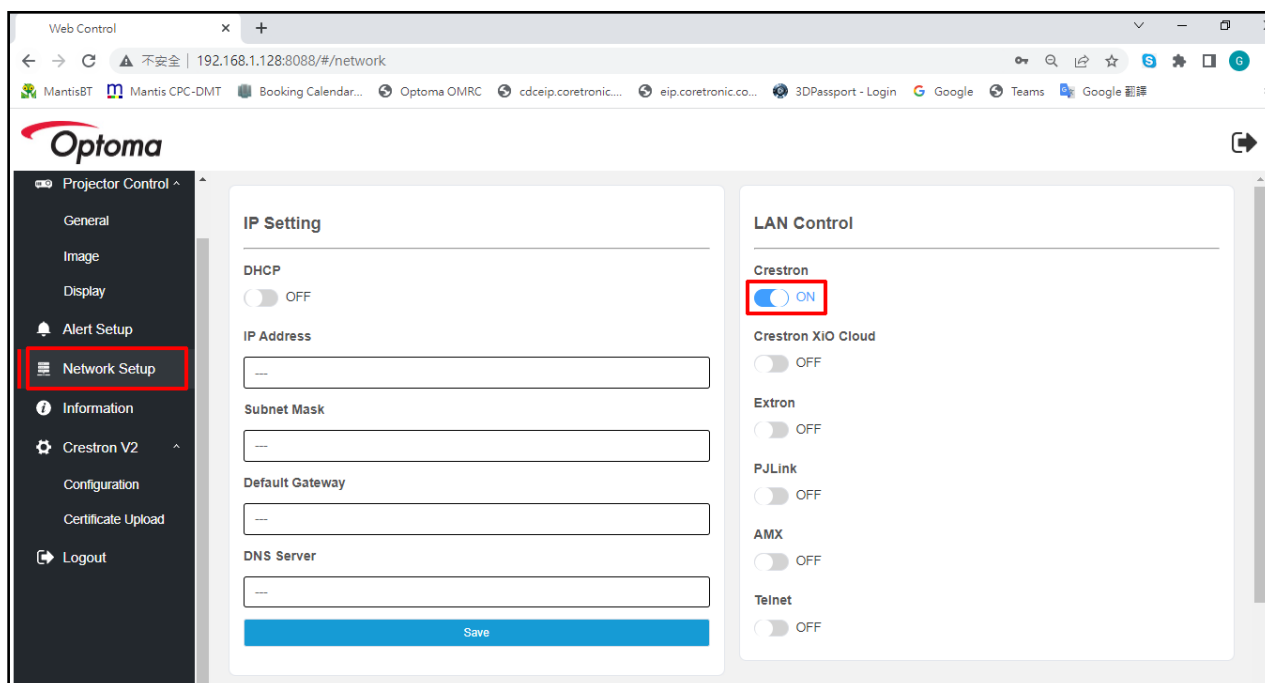
Lưu ý:

Crestron	Cổng: 41794
PJ-Link	Cổng: 4352
AMX	Cổng: 9131
Telnet	Cổng: 23
Điều khiển trang web	Cổng: 8088
Optoma Web Server	Cổng: 8080
Ứng dụng Creative Cast	Cổng: 80
Extron	Cổng: 2023

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

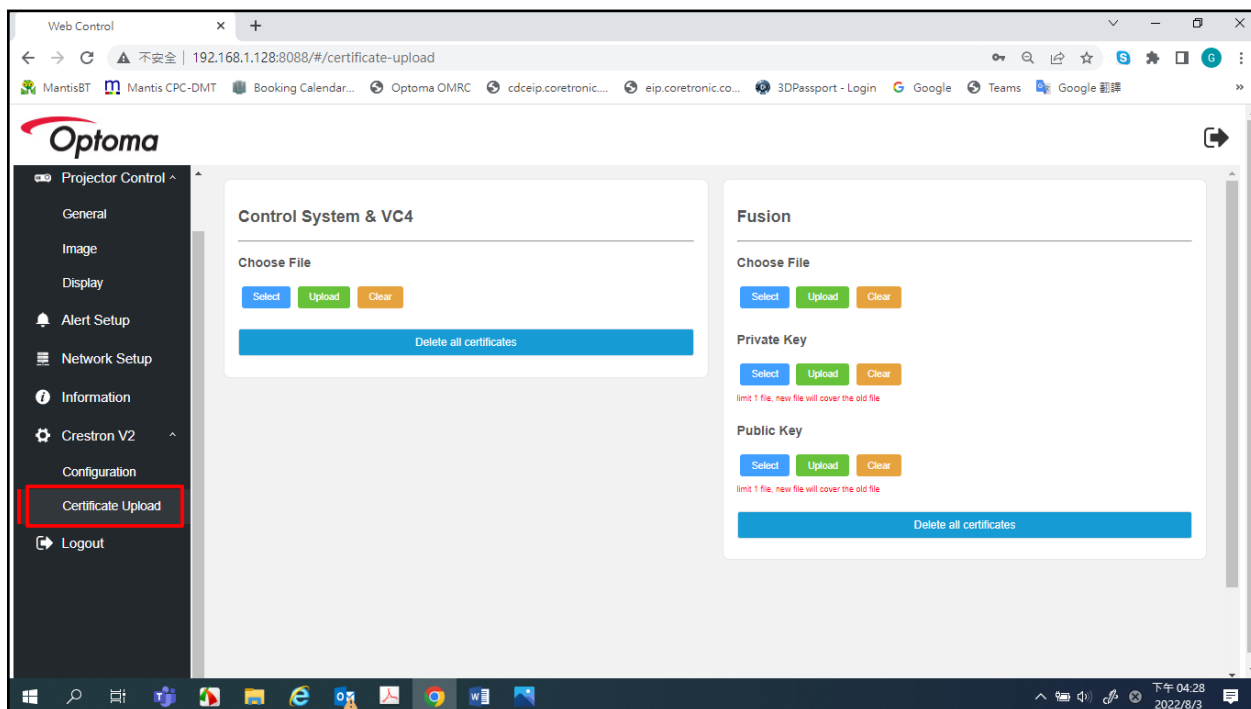
Crestron

1. Trên cài đặt "Điều khiển" Máy chiếu hoặc qua trang web điều khiển LAN trên Trình duyệt, chuyển chức năng **Crestron** sang **BẬT**.

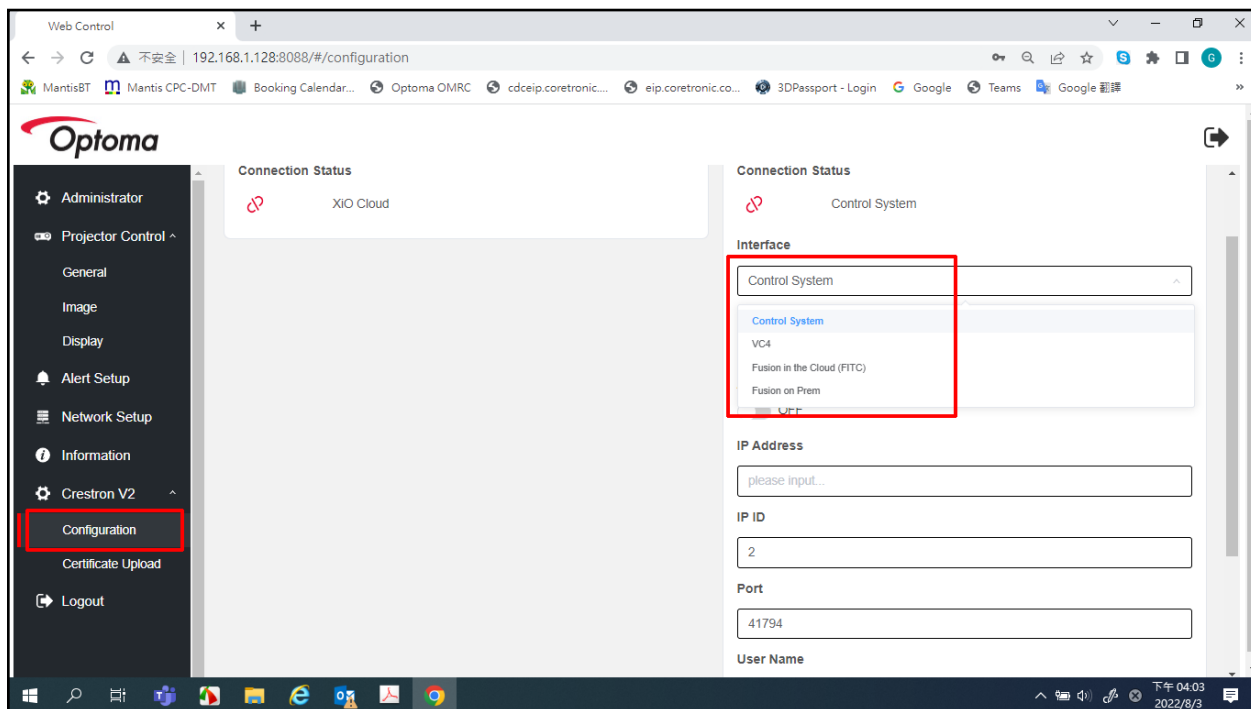


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- Chuyển sang trang "Crestron Certificate Upload" để tải lên chứng nhận.



- Chọn chức năng Crestron mong muốn và định cấu hình cài đặt cần thiết.

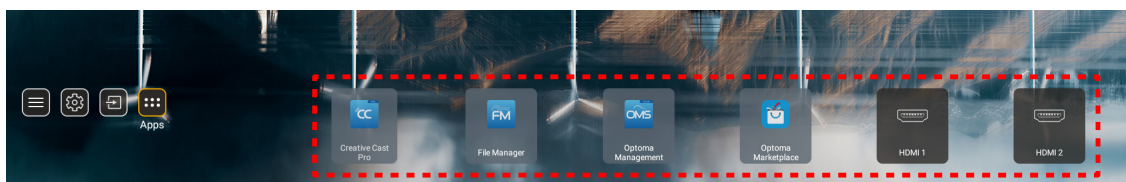


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

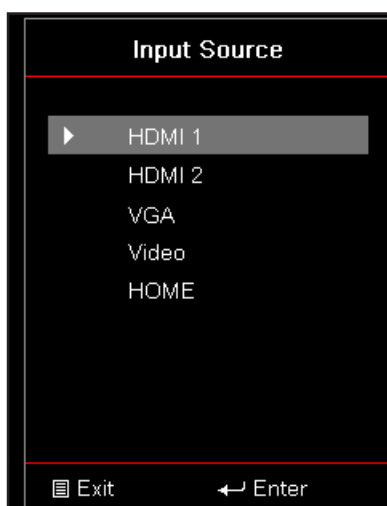
Chọn nguồn vào

Bạn có thể chọn bất kỳ nguồn đầu vào nào trực tiếp trên màn hình chính bằng phím tắt đầu vào.

Lưu ý: Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt lối tắt ở “Menu Cài đặt hệ thống→ Tùy chỉnh→ Lối tắt màn hình chính”. Bạn cũng có thể sửa đổi trình tự phím tắt trên màn hình chính.



Nếu nguồn đầu vào mong muốn không hiển thị trên màn hình chính, chọn “” để xem mọi tùy nhận đầu vào. Sau đó chọn nguồn tín hiệu vào hoặc chọn “Màn hình chính” để quay lại màn hình chính.

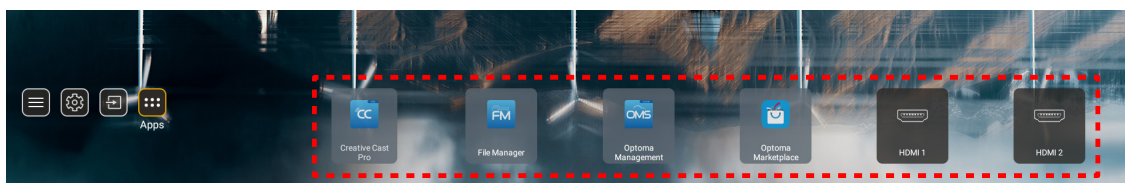


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chọn ứng dụng

Bạn có thể chọn bất kỳ ứng dụng nào trực tiếp trên màn hình chính bằng phím tắt ứng dụng.

Lưu ý: Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt lối tắt ở “Menu Cài đặt hệ thống→ Tùy chỉnh→ Lối tắt màn hình chính”.



Nếu ứng dụng mong muốn không hiển thị trên màn hình chính, chọn “” để xem mọi ứng dụng đã cài đặt. Sau đó chọn ứng dụng mong muốn.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Creative Cast

Để nhận App, bạn có thể:

- nếu bạn dùng thiết bị di động, hãy quét mã QR trên màn hình.
- nếu bạn dùng máy tính, hãy đi tới đường dẫn.

Sau đó cài đặt ứng dụng Creative Cast trên máy tính của bạn hoặc trên thiết bị di động.

Trước khi bắt đầu, hãy đảm bảo rằng máy tính hoặc thiết bị di động của bạn cũng được kết nối cùng mạng với máy chiếu. Sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình để vận hành App.

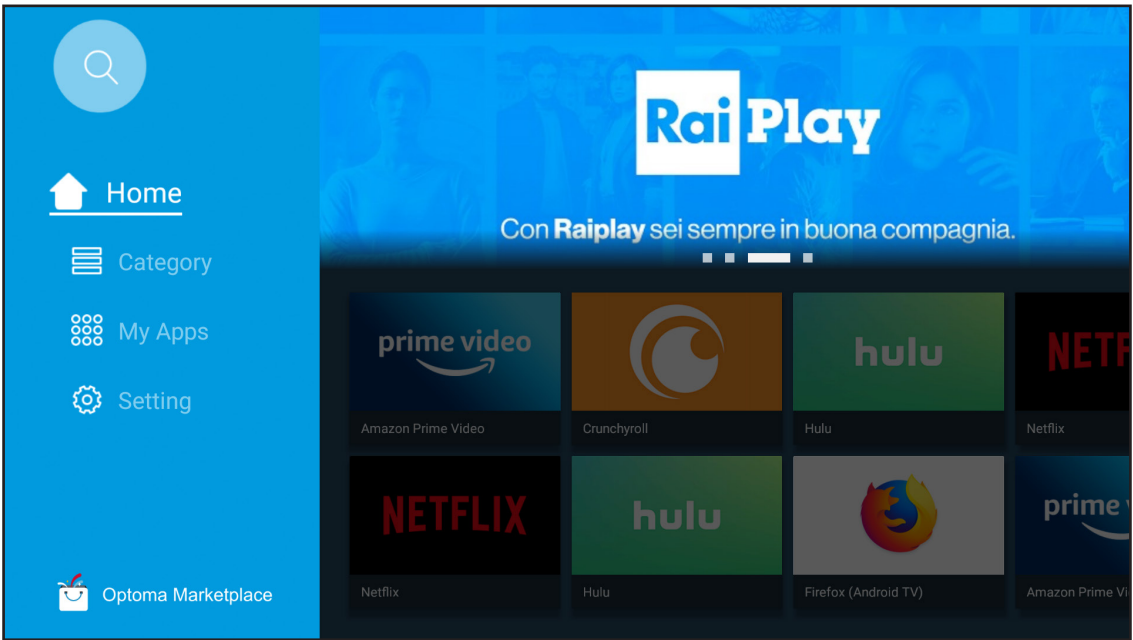


Lưu ý: Đối với kích hoạt lần đầu cho chức năng trình chiếu màn hình của iOS, hãy đảm bảo rằng máy chiếu được kết nối mạng, sau đó chạy app Creative Cast. Bạn chỉ cần phải thực hiện bước kích hoạt này một lần, và sau khi đã thiết lập kết nối lần đầu, những lần sau bạn sẽ không cần phải mở ứng dụng Creative Cast để sử dụng chức năng trình chiếu màn hình của iOS nữa.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

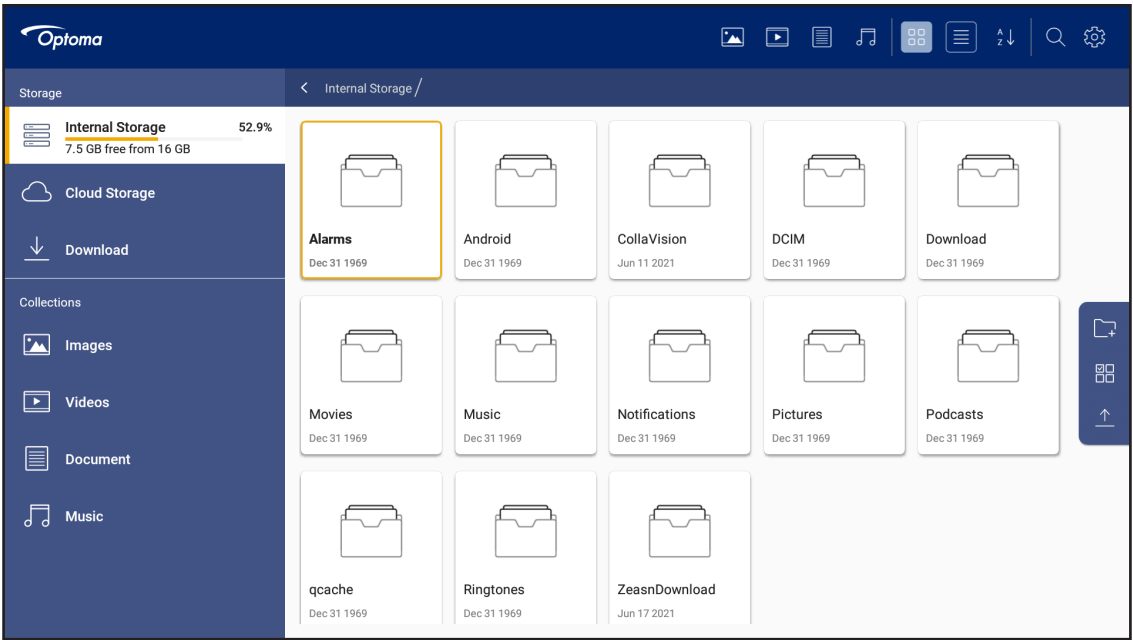
Optoma Marketplace

Với ứng dụng Optoma Marketplace, bạn có thể tìm và cài đặt bất cứ App nào.



Quản lý tệp tin

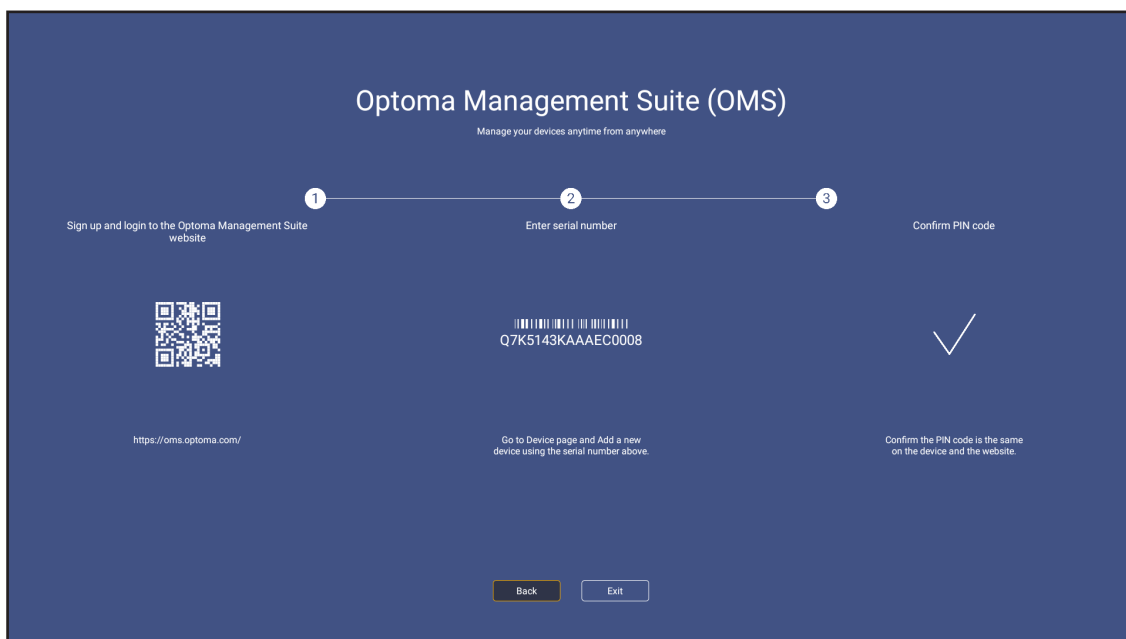
Với app Quản lý tệp tin, bạn có thể quản lý các tệp được lưu trữ trong bộ nhớ trong, bộ nhớ gắn ngoài và lưu trữ đám mây.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Optoma Management Suite (OMS)

Làm theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt và sử dụng.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Các định dạng đa phương tiện hỗ trợ

Nếu bạn muốn phát các tập tin đa phương tiện, hãy cắm thiết bị lưu trữ USB chứa nội dung đa phương tiện với máy chiếu. Sau đó mở ứng dụng trình phát đa phương tiện và chọn các tập tin cần phát.

Máy chiếu hỗ trợ các định dạng đa phương tiện sau:

Định dạng âm thanh

Trình giải mã	Định dạng hỗ trợ
MPEG	MP1, MP2, MP3
OGG	OGG, OGA
FLAC	FLACC
AAC	AAC M4A

Định dạng video

Trình giải mã	Định dạng hỗ trợ
MPEG-1/2	DAT, MPG, VOB, TS
H.264/AVC	AVI, MKV, MP4, MOV, 3GP, TS, FLV
JPEG ĐỘNG	AVI

Định dạng hình ảnh

Trình giải mã	Định dạng hỗ trợ
JPEG	JPG, JPEG
BMP	BMP
GIF	GIF
PNG	PNG
WEBP	WEBP

Office Viewer

Định dạng tài liệu	Phiên bản và định dạng hỗ trợ
PDF	PDF 1.7 trở lên (*.pdf)
Viết văn bản (Word)	Tài liệu Microsoft Word 97/2000/XP/2003 (*.doc)
	Mẫu Microsoft Word 97/2000/XP/2003 (*.dot)
	Tài liệu Microsoft Word 2007/2010 (*.docx)
	Mẫu Microsoft Word 2007/2010 (*.dotx)
	Tệp văn bản (*.txt, *.log)
Bảng tính (Excel)	Bảng tính Workbook Microsoft Excel 97/2000/XP/2003 (*.xls)
	Bảng tính Workbook nhị phân Microsoft Excel 2007/2010 (*.xlsx)
	Tệp văn bản (*.csv)
	Mẫu Microsoft Excel 97/2000/XP/2003 (*.xlt)
	Mẫu Microsoft Excel 2007/2010 (*.xltx)
Trình chiếu (PowerPoint)	Trình chiếu Microsoft PowerPoint 97/2000/XP/2003 (*.ppt, *.pps)
	Trình chiếu Microsoft PowerPoint 2007/2010 (*.pptx, *.ppsx)
	Mẫu trình chiếu Microsoft PowerPoint 97/2000/XP/2003 (*.pot)
	Mẫu trình chiếu Microsoft PowerPoint 2007/2010 (*.potx)

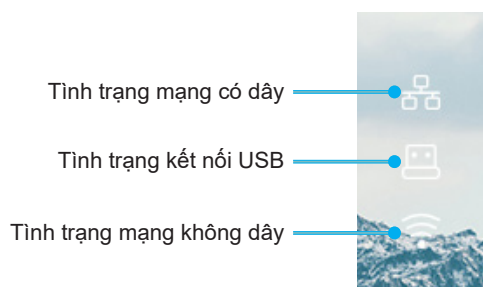
Định dạng USB hỗ trợ

FAT32
NTFS
exFAT

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Xem thanh trạng thái

Theo mặc định, thanh trạng thái ở màn hình chính có những biểu tượng thể hiện trạng thái kết nối theo mạng có dây, USB và mạng không dây. Bạn có thể chọn bất kỳ biểu tượng nào để mở menu liên quan. Chọn biểu tượng trạng thái có dây hoặc không dây cho phép mở menu cấu hình mạng, trong khi chọn biểu tượng trạng thái USB cho phép mở trình duyệt và hiển thị nội dung của thiết bị USB vừa kết nối.



THÔNG TIN BỔ SUNG

Độ phân giải tương thích

NTSC	NTSC M/J, 3,58MHz, 4,43MHz
PAL	PAL B/D/G/H/I/M/N, 4,43MHz
SECAM	SECAM B/D/G/K/K1/L, 4,25/4,4 MHz
SDTV	480i/p, 576i/p
HDTV	720p(50/60Hz), 1080i(50/60Hz), 1080P(50/60Hz)

Định thời video

Tín hiệu	Độ phân giải	Tốc độ cập nhật (Hz)	Ghi chú
TV(NTSC)	720 x 480	60	Video composite /S-video
TV(PAL,SECAM)	720 x 576	50	
SDTV(480I)	720 x 480	60	Dùng cho Component
SDTV(480P)	720 x 480	60	
SDTV(576I)	720 x 576	50	
SDTV(576P)	720 x 576	50	
HDTV(720p)	1280 x 720	50/60	
HDTV(1080I)	1920 X1080	50/60	
HDTV(1080p)	1920 X1080	24/50/60	

Tương thích video 3D trung thực

Độ phân giải đầu vào	Đầu vào HDMI 1.4a 3D	Định giờ đầu vào		
		1280 x 720P tại 50Hz	Trên dưới	
		1280 x 720P tại 60Hz	Trên dưới	
		1280 x 720P tại 50Hz	Đóng gói khung	
		1280 x 720P tại 60Hz	Đóng gói khung	
		1920 x 1080i tại 50Hz	Bên cạnh (Một nửa)	
		1920 x 1080i tại 60Hz	Bên cạnh (Một nửa)	
		1920 x 1080P tại 24Hz	Trên dưới	
		1920 x 1080P tại 24Hz	Đóng gói khung	
	HDMI 1.3	1920 x 1080i tại 50Hz	Bên cạnh (Một nửa)	Chế độ bên cạnh bật
		1920 x 1080i tại 60Hz		
		1280 x 720P tại 50Hz		
		1280 x 720P tại 60Hz		
		800 x 600 tại 60Hz		
		1024 x 768 tại 60Hz		
		1280 x 800 tại 60Hz		
		1920 x 1080i tại 50Hz	Trên dưới	Chế độ trên và dưới bật
		1920 x 1080i tại 60Hz		
		1280 x 720P tại 50Hz		
		1280 x 720P tại 60Hz		
		800 x 600 tại 60Hz		
		1024 x 768 tại 60Hz		
		1280 x 800 tại 60Hz		
		480i	HQFS	Định dạng 3D là Khung tuần tự

Lưu ý:

- Nếu đầu vào 3D là 1080p tại 24hz, DMD sẽ phát lại với nhiều nội dung bên trong qua chế độ 3D.

THÔNG TIN BỔ SUNG

- Hỗ trợ NVIDIA 3DTV Play nếu không có phí bằng sáng chế từ Optoma.
- 1080I tại 25Hz và 720p tại 50Hz sẽ chạy ở mức 100Hz, 1080p tại 24Hz sẽ chạy ở mức 144Hz; định giờ 3D khác sẽ chạy ở mức 120Hz.

Tương thích với máy tính

Tín hiệu chuẩn VESA (tương thích RGB Analog)

Tín hiệu	Độ phân giải	Tốc độ cập nhật (Hz)	Ghi chú
VGA	640 x 480	60/67/72/85	Mac 60/72/85
SVGA	800 x 600	56/60(*2)/72/85/120(*2)	Mac 60/72/85
XGA	1024 X768	48/50(*4)/60(*2)/70/75/85/120(*2)	Mac 60/70/75/85
HDTV(720P)	1280 x 720	50/60(*2)/120(*2)	Mac 60
WXGA	1280 X768	60/75/85	Mac 60/75/85
	1280 X800	48/50(*4)60	Mac 60
WXGA(*3)	1366 X768	60	
SXGA	1280 X1024	60/75/85	Mac 60/75
SXGA+	1400 X1050	60	
UXGA	1600 x 1200	60	
HDTV(1080p)	1920 X1080	24/50/60	Mac 60
WUXGA	1920 X1200(*1)	60/50hz(*4)	Mac 60

Lưu ý:

- (*1) 1920 x 1200 tại 60Hz chỉ hỗ trợ RB (giảm mất tín hiệu).
- (*2) Định giờ 3D cho máy chiếu 3D Ready (STD) và máy chiếu True 3D (Tùy chọn).
- (*3) Định giờ tiêu chuẩn Windows 8.
- (*4) Máy chiếu Proscene và Data >4.000L, Độ phân giải gốc cần phải hỗ trợ 50 Hz.

Tín hiệu đầu vào cho HDMI/DVI-D

Tín hiệu	Độ phân giải	Tốc độ cập nhật (Hz)	Ghi chú
VGA	640 x 480	60	Mac 60/72/85
SVGA	800 x 600	60(*2)/72/85/120(*2)	Mac 60/72/85
XGA	1024 X768	48/50(*4)/60(*2)/70/75/85/120(*2)	Mac 60/70/75/85
SDTV(480I)	720 x 480	60	
SDTV(480P)	720 x 480	60	
SDTV(576I)	720 x 576	50	
SDTV(576P)	720 x 576	50	
WSVGA(1024X600)	1024 x 600	60 (*3)	
HDTV(720p)	1280 x 720	50(*2)/60/120(*2)	Mac 60
WXGA	1280 X768	60/75/85	Mac 75
	1280 X800	60/50/48hz(*4)	Mac 60
WXGA(*5)	1366X768	60	
SXGA	1280 X1024	60/75/85	Mac 60/75
	1440 x 900	60	
SXGA+	1400 X1050	60	
UXGA	1600 x 1200	60	
HDTV(1080I)	1920 X1080	50/60	
HDTV(1080p)	1920 X1080	24/30/50/60	Mac 60

THÔNG TIN BỔ SUNG

Tín hiệu	Độ phân giải	Tốc độ cập nhật (Hz)	Ghi chú
WUXGA	1920 X1200(*1)	60/50(*4)	Mac 60

Lưu ý:

- (*1) 1920 x 1200 tại 60Hz chỉ hỗ trợ RB (giảm mất tín hiệu).
- (*2) Định giờ 3D cho máy chiếu 3D Ready (STD) và máy chiếu True 3D (Tùy chọn).
- (*3) Máy chiếu New EA & Data cần phải có định giờ này, WSVGA, Proscene và Home thì có cũng tốt.
- (*4) Máy chiếu Proscene và Data >4.000L, Độ phân giải gốc cần phải hỗ trợ 50Hz/48Hz.
- (*5) Định giờ tiêu chuẩn Windows 8.

HDMI 1.4

B0/Định giờ cố định		
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]
720x400	70,0	31,5
640x480	60,0	31,5
640x480	66,6(*67)	34,9
640x480	72,0	37,9
640x480	75,0	37,5
800x600	56,0	35,1
800x600	60,0	37,9
800x600	72,0	48,1
800x600	75,0	46,9
832x624	75,0	49,1
1024x768	60,0	48,4
1024x768	70,0	56,5
1024x768	75,0	60,0
1280x1024	75,0	80,0
1152x870	75,0	68,7

B0/Định thời tiêu chuẩn (1080P/WUXGA)			
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]	Tỉ lệ khung hình
1280x720	60,0	-	16:09
1280x800	60,0	-	16:10
1280x1024	60,0	-	05:04
640x480	120,0	-	04:03
800x600	120,0	-	04:03
1024x768	120,0	-	04:03
1280x800	120,0	-	16:10
1920x1200	60,00	-	16:10

B0/Định thời chi tiết(1080P)		
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]
1920x1080	60,0	37,9

B1/Chế độ video		
VIC	Độ phân giải	Dọc [Hz]
1	640x480p 4:3	60,0
2	720x480p 4:3	60,0
3	720x480p 16:9	60,0

THÔNG TIN BỔ SUNG

B1/Chế độ video		
VIC	Độ phân giải	Dọc [Hz]
4	1280x720p 16:9	60,0
5	1920x1080i 16:9	60,0
6	720(1440)x480i 4:3	60,0
7	720(1440)x480i 16:9	60,0
16	1920x1080p 16:9	60,0
17	720x576p 4:3	50,0
18	720x576p 16:9	50,0
19	1280x720p 16:9	50,0
20	1920x1080i 16:9	50,0
21	720(1440)x576i 4:3	50,0
22	720(1440)x576i 16:9	50,0
31	1920x1080p 16:9	50,0
32	1920x1080p 16:9	24,0
34	1920x1080p 16:9	30,0
93	3840 x 2160p 16:9	24,00
94	3840 x 2160p 16:9	25,00
95	3840 x 2160p 16:9	30,00
98	4096 x 2160p 256:135	24,00
99	4096 x 2160p 256:135	25,00
100	4096 x 2160p 256:135	30,00

B1/Định giờ chi tiết	
Độ phân giải	Dọc [Hz]
1920 x 1080	60,00
1366 x 768	60,00
1920 x 1200	60,00

HDMI 2.0

B0/Định giờ cố định		
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]
720x400	70,0	31,5
640x480	60,0	31,5
640x480	66,6(*67)	34,9
640x480	72,0	37,9
640x480	75,0	37,5
800x600	56,0	35,1
800x600	60,0	37,9
800x600	72,0	48,1
800x600	75,0	46,9
832x624	75,0	49,1
1024x768	60,0	48,4
1024x768	70,0	56,5
1024x768	75,0	60,0
1280x1024	75,0	80,0
1152x870	75,0	68,7

THÔNG TIN BỔ SUNG

B0/Định thời tiêu chuẩn (1080P)			
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]	Tỉ lệ khung hình
1280x720	60,0	-	16:09
1280x800	60,0	-	16:10
1280x1024	60,0	-	05:04
640x480	120,0	-	04:03
800x600	120,0	-	04:03
1024x768	120,0	-	04:03
1280x800	120,0	-	16:10
1920x1200	60,00	-	16:10

B0/Định thời chi tiết(1080P)		
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]
1920x1080	60,0	67,5

B1/Chế độ video		
VIC	Độ phân giải	Dọc [Hz]
1	640x480p 4:3	60,0
2	720x480p 4:3	60,0
3	720x480p 16:9	60,0
4	1280x720p 16:9	60,0
5	1920x1080i 16:9	60,0
6	720(1440)x480i 4:3	60,0
7	720(1440)x480i 16:9	60,0
16	1920x1080p 16:9	60,0
17	720x576p 4:3	50,0
18	720x576p 16:9	50,0
19	1280x720p 16:9	50,0
20	1920x1080i 16:9	50,0
21	720(1440)x576i 4:3	50,0
22	720(1440)x576i 16:9	50,0
31	1920x1080p 16:9	50,0
32	1920x1080p 16:9	24,0
34	1920x1080p 16:9	30,0
93	3840 x 2160p 16:9	24,00
94	3840 x 2160p 16:9	25,00
95	3840 x 2160p 16:9	30,00
96	3840 x 2160p 16:9	50,00
97	3840 x 2160p 16:9	60,00
98	4096 x 2160p 256:135	24,00
99	4096 x 2160p 256:135	25,00
100	4096 x 2160p 256:135	30,00
101	4096 x 2160p 256:135	50,00
102	4096 x 2160p 256:135	60,00

B1/Định giờ chi tiết	
Độ phân giải	Dọc [Hz]
1920 x 1080	60,00
1366 x 768	60,00

THÔNG TIN BỔ SUNG

Tương tự

B0/Định giờ cố định		
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]
720x400	70,0	31,5
640x480	60,0	31,5
640x480	66,6(*67)	34,9
640x480	72,0	37,9
640x480	75,0	37,5
800x600	56,0	35,1
800x600	60,0	37,9
800x600	72,0	48,1
800x600	75,0	46,9
832x624	75,0	49,1
1024x768	60,0	48,4
1024x768	70,0	56,5
1024x768	75,0	60,0
1280x1024	75,0	80,0
1152x870	75,0	68,7

B0/Định giờ chuẩn			
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]	Tỉ lệ khung hình
800x600	120,0	-	04:03
1024x768	120,0	-	04:03
1280x800	60,0	-	16:10
1280x1024	60,0	-	05:04
1280x720	60,0	-	16:09
640x480	120,0	-	04:03

B0/Định giờ chi tiết		
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]
1920x1080	60,0	67,5

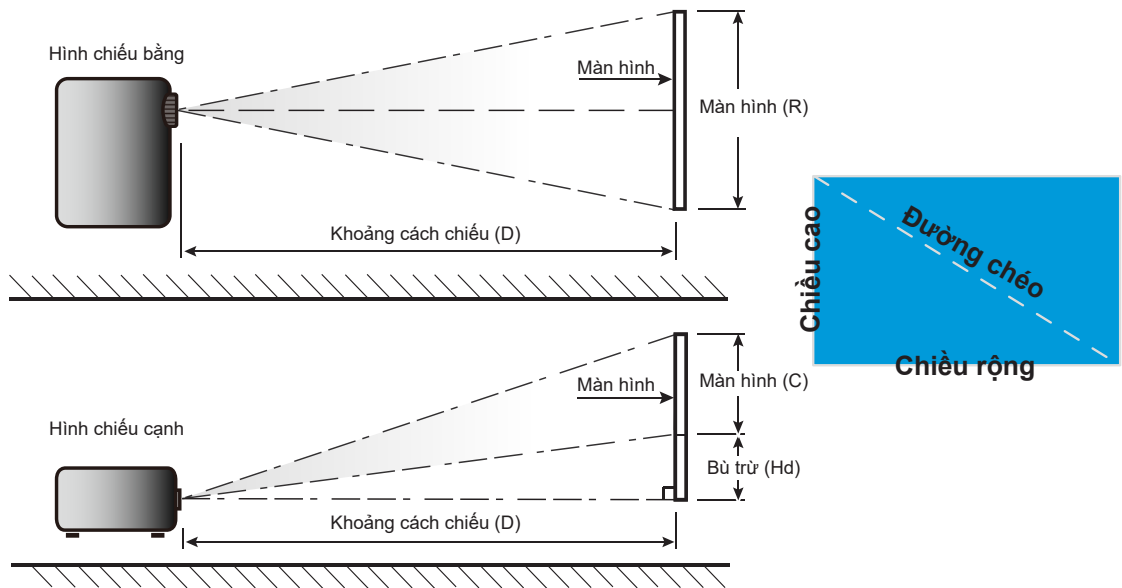
B1/Định giờ chi tiết	
Độ phân giải	Dọc [Hz]
1366x768	60,0
1280x800	120,0
1920x1200	60,0

THÔNG TIN BỔ SUNG

Cỡ hình và khoảng cách chiếu

Kích thước độ dài đường chéo màn hình (16:9)	Cỡ màn hình (Rộng x Cao)				Khoảng cách chiếu (D)				Bù trừ (Hd)		Bù trừ (Hd)	
	(m)		(inch)		(m)		(foot)		(m) tối đa		(m) tối thiểu	
	Chiều rộng	Chiều cao	Chiều rộng	Chiều cao	Rộng	Xa	Rộng	Xa	(m) tối đa	(inch) tối đa	(m) tối thiểu	(inch) tối thiểu
20,2	0,45	0,25	17,61	9,9	Không có	1,0	Không có	3,28	0,04	1,57	0,00	0,00
40	0,89	0,5	34,86	19,6	1,2	2,0	3,94	6,56	0,08	3,15	0,00	0,00
50	1,11	0,62	43,58	24,5	1,6	2,5	5,25	8,20	0,10	3,94	0,00	0,00
60	1,33	0,75	52,29	29,4	1,9	3,0	6,23	9,84	0,12	4,72	0,00	0,00
70	1,55	0,87	61,01	34,3	2,2	3,5	7,22	11,48	0,14	5,51	0,00	0,00
80	1,77	1	69,73	39,2	2,5	4,0	8,20	13,12	0,16	6,30	0,00	0,00
90	1,99	1,12	78,44	44,1	2,8	4,5	9,19	14,76	0,18	7,09	0,00	0,00
100	2,21	1,25	87,16	49	3,1	5,0	10,17	16,40	0,19	7,48	0,00	0,00
120	2,66	1,49	104,59	58,8	3,7	6,0	12,14	19,69	0,24	9,45	0,00	0,00
150	3,32	1,87	130,74	73,5	4,7	7,4	15,42	24,28	0,30	11,81	0,00	0,00
180	3,98	2,24	156,88	88,2	5,6	8,9	18,37	29,20	0,36	14,17	0,00	0,00
200	4,43	2,49	174,32	98,1	6,2	9,9	20,34	32,48	0,40	15,75	0,00	0,00
250	5,53	3,11	217,89	122,6	7,8	Không có	25,59	Không có	0,50	19,69	0,00	0,00
320,4	7,09	3,99	279,25	157,1	10,0	Không có	32,81	Không có	0,64	25,20	0,00	0,00

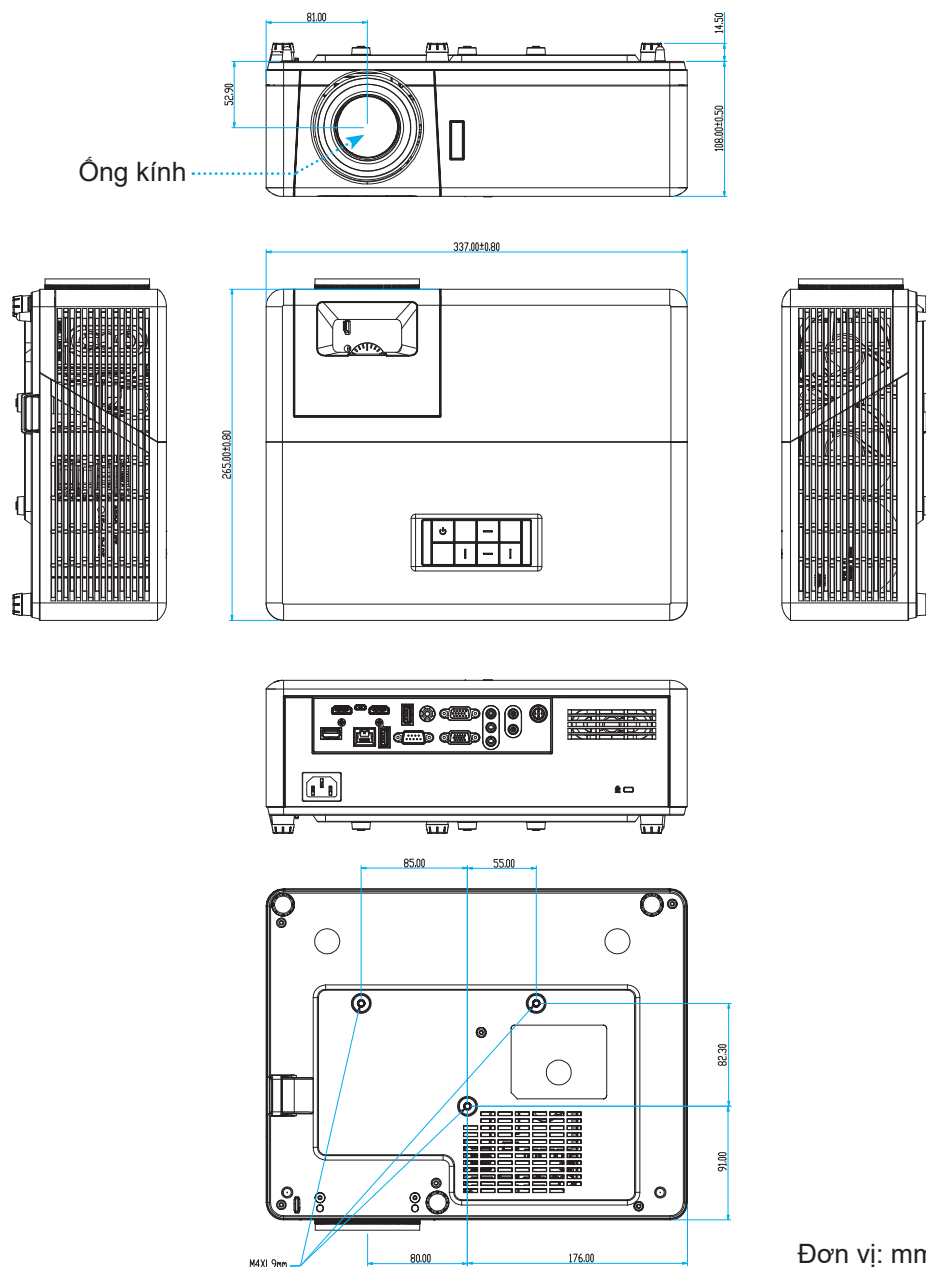
Lưu ý: Tỷ lệ thu phóng: 1,6x



THÔNG TIN BỔ SUNG

Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần

1. Để tránh làm hư hỏng máy chiếu, hãy sử dụng giá treo trần nhà Optoma thích hợp.
 2. Nếu bạn muốn sử dụng bộ giá treo trần từ hãng thứ ba, hãy đảm bảo sử dụng các ốc vít để gắn giá treo vào máy chiếu đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
- Loại vít: M4*0,7P*10mm
 - Chiều dài vít tối thiểu: 10 mm



Lưu ý: Xin lưu ý rằng thiệt hại do lắp đặt máy chiếu không đúng cách sẽ không hưởng được chính sách bảo hành.



Cảnh báo:

- Nếu bạn mua giá treo trần nhà của công ty khác, hãy nhớ sử dụng đúng cỡ ốc vít. Cỡ ốc vít sẽ thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm treo.
- Hãy nhớ chừa lại khe hở ít nhất 10 cm giữa trần nhà và đáy của máy chiếu.
- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mã điều khiển từ xa hồng ngoại



Phím		Số phím	MTX.	Định dạng	Data0	Data1	Data2	Data3	Mô tả
Bật/tắt nguồn		K12	04	F1	32	CD	71	8E	Xem phần "Bật/tắt nguồn máy chiếu" ở trang 22.
Nguồn tín hiệu		K3	11	F1	32	CD	18	E7	Nhấn  để chọn tín hiệu đầu vào.
Màn hình chính		K13	03	F1	32	CD	92	6D	Nhấn  để trở về màn hình chính.
Menu		K8	17	F1	32	CD	0E	F1	Nhấn  để mở menu hiển thị trên màn hình (OSD). Để thoát menu OSD, nhấn lại  .
Quay lại		K4	10	F1	32	CD	86	79	Nhấn  để trở về trang trước.
Lên		K7	18	F2	32	CD	11	EE	Sử dụng    để chọn các mục hoặc điều chỉnh lựa chọn của bạn.
Trái		K14	02	F2	32	CD	10	EF	
Phải		K5	09	F2	32	CD	12	ED	
Xuống		K2	19	F2	32	CD	14	EB	
Nhập	Enter	K9	16	F1	32	CD	0F	F0	Xác nhận lựa chọn mục của bạn.
Tắt tiếng		K15	01	F1	32	CD	52	AD	Nhấn  để tắt/bật loa tích hợp tích hợp trên máy chiếu.
Chế độ hiển thị		K10	15	F1	32	CD	91	6E	Nhấn  để hiển thị menu Chế độ hiển thị. Để thoát menu Chế độ hiển thị, nhấn lại  .
Menu APP		K6	08	F1	32	CD	25	DA	Nhấn  để mở menu APP.
Âm lượng -		K11	12	F2	32	CD	0C	F3	Nhấn  để giảm âm lượng.
Âm lượng +		K1	05	F2	32	CD	09	F6	Nhấn  để tăng âm lượng.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Khắc phục sự cố

Nếu bạn gặp một sự cố với máy chiếu, vui lòng tham khảo thông tin dưới đây. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ địa phương.

Các sự cố về hình ảnh



Không có hình ảnh trên màn hình

- Đảm bảo mọi cáp và kết nối nguồn đều được cắm đúng và chắc chắn như được mô tả trong phần "Cài đặt".
- Đảm bảo tất cả các chân của đầu nối không bị cong hay gãy.
- Đảm bảo chưa bật tính năng "Chặn AV".



Hình ảnh lệch tiêu điểm

- Xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng. (Vui lòng xem trang 17).
- Đảm bảo màn chiếu nằm giữa khoảng cách yêu cầu với máy chiếu. (Vui lòng tham khảo trang 73).



Hình ảnh bị kéo giãn khi hiển thị tiêu đề 16:9 DVD

- Khi bạn phát DVD tiệm biến hay DVD 16:9, máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh tốt nhất ở định dạng 16:9 ở bên máy chiếu.
- Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng V-Stretch, hãy đổi định dạng sang V-Stretch trong menu OSD của máy chiếu.
- Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng 4:3, hãy thay đổi định dạng sang 4:3 trong OSD của máy chiếu.
- Vui lòng thiết lập định dạng hiển thị là loại tỉ lệ màn hình 16:9 (rộng) trên máy phát DVD.



Hình ảnh quá nhỏ hoặc quá lớn

- Hãy xoay vòng chỉnh thu phóng theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu. (Vui lòng xem trang 17).
- Đặt máy chiếu gần hoặc xa màn chiếu hơn.
- Nhấn "Menu" trên bảng điều khiển máy chiếu, truy cập "HIỂN THỊ → Tỉ lệ khung hình". Thử dùng các cài đặt khác.



Hình ảnh có các mặt nghiêng:

- Nếu có thể, chỉnh lại vị trí máy chiếu sao cho nó nằm giữa màn hình và thấp hơn đáy của màn hình.



Hình ảnh bị đảo ngược

- Chọn "Cài Đặt → Trình chiếu" từ menu OSD và điều chỉnh hướng chiếu.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Các sự cố khác



Máy chiếu dừng đáp ứng với mọi điều khiển

- Nếu có thể, hãy tắt máy chiếu, sau đó rút dây nguồn và chờ ít nhất 20 giây trước khi cắm lại nguồn.

Các sự cố về bộ điều khiển từ xa



Nếu điều khiển từ xa không hoạt động

- Kiểm tra xem góc hoạt động của điều khiển từ xa có hướng vào bộ thu hồng ngoại trên máy chiếu một góc $\pm 15^\circ$ (nằm ngang) và $\pm 10^\circ$ (nằm dọc) hay không.
- Đảm bảo không có bất kỳ vật cản nào giữa điều khiển từ xa và máy chiếu. Di chuyển trong phạm vi 12 mét (39,4 ft) so với máy chiếu.
- Đảm bảo pin được lắp đúng cách.
- Thay pin nếu pin đã cạn.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Chỉ báo cảnh báo

Khi các đèn cảnh báo (xem bên dưới) sáng lên hoặc nhấp nháy, máy chiếu sẽ tự động tắt:

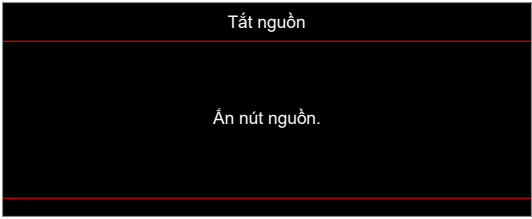
- Chỉ báo LED “Đèn” sáng đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ.
- Chỉ báo LED “Nhiệt độ” sáng đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ. Dấu hiệu này cho biết máy chiếu đã quá nóng. Dưới các điều kiện bình thường, máy chiếu có thể được bật trở lại.
- Chỉ báo LED “Nhiệt độ” nhấp nháy màu đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ.

Rút dây nguồn khỏi máy chiếu, đợi 30 giây rồi thử lại. Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành gần nhất để được trợ giúp.

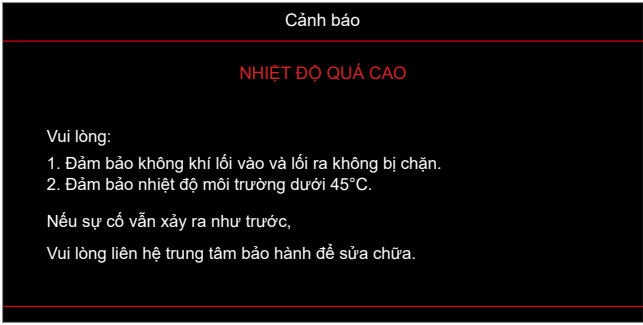
Thông báo sáng đèn LED

Tin nhắn	Đèn LED NGUỒN		Đèn LED nhiệt độ	Đèn LED bóng đèn
	(Đỏ)	(Lam)	(Đỏ)	(Đỏ)
Trạng thái chờ (Dây nguồn đầu vào)	Sáng ổn định			
Nguồn bật (Làm nóng)		Nhấp nháy (tắt 0,5 giây/bật 0,5 giây)		
Bật nguồn và Ánh sáng đèn		Sáng ổn định		
Nguồn tắt (Làm nguội)		Nhấp nháy (tắt 0,5 giây/bật 0,5 giây). Trở về đèn đỏ ổn định khi quạt làm nguội tắt.		
Bắt đầu lại nhanh (100 giây)		Nhấp nháy (tắt 0,25 giây/bật 0,25 giây)		
Lỗi (Đèn hỏng)	Nhấp nháy			Sáng ổn định
Lỗi (Quạt hỏng)	Nhấp nháy		Nhấp nháy	
Lỗi (Quá nhiệt)	Nhấp nháy		Sáng ổn định	

- Tắt nguồn:



- Cảnh báo nhiệt độ:



THÔNG TIN BỔ SUNG

Thông số kỹ thuật

Mục	Mô tả
Công nghệ	Texas Instrument DMD, 12 độ 0,65"/1080p DMD X1, S600 (Định kiểu đóng gói), Darkchip (DC) 3
Độ phân giải gốc	1920x1080
Ống kính	- Tỷ lệ lệch tâm chuẩn 1,4~2,24 - F-stop: 2,5~3,26 - Tiêu cự: 20,911~32,62mm - Khoảng thu phóng: 1,6x
Độ lệch	100%~116% ±5%
Kích cỡ ảnh	20,2"~320,4" (tối ưu hóa ở mức 60")
Khoảng cách chiếu	1m đến 10m (tối ưu hóa ở mức 1,87m)
Cổng I/O	- HDMI-1 V2.0 (HDCP2.2) - HDMI-2 V1.4 (HDCP1.4) - Đầu vào VGA - Đầu ra VGA - Video - USB Loại A cho USB nguồn 5V/1,5A - Micro USB (dùng cho bảo trì) 2 đầu vào âm thanh 3,5mm - Đầu ra âm thanh 3,5mm - Đầu vào micro - Đầu ra 12V - ĐỒNG BỘ HÓA 3D - RS232 - Đầu cắm RJ-45 (hỗ trợ điều khiển web) - USB Type-A hỗ trợ cập nhật phần mềm RK3328 (USB 2.0 , 5V/0,9A) - USB Type-A hỗ trợ bộ thu phát Wi-Fi để kết nối không dây (USB 3.0 , 5V/0,9A)
Màu sắc	1073,4 triệu màu
Tốc độ quét	- Tốc độ dò ngang: 15,375~91,146 KHz - Tốc độ dò dọc: 50~ 85 Hz (120Hz cho máy chiếu tích hợp 3D)
Loa	10W x2
Tiêu thụ điện năng	- Tối thiểu (Chế độ Eco): 220W (thông thường), 235W(tối đa)@110VAC 197W (thông thường), 227W(tối đa)@220VAC - Tối đa (Chế độ sáng): 230W (thông thường), 292W(tối đa)@110VAC 245W (thông thường), 282W(tối đa)@220VAC
Dòng điện vào	3,2A
Hướng lắp đặt	Mặt trước, Phía sau, Trần, Phía sau-phía trên
Kích thước (Rộng x Dày x Cao)	- Không có chân đế: 337 x 265 x 108 mm (13,27 x 10,43 x 4,25 inch) - Có chân đế: 337 x 265 x 122,5 mm (13,27 x 10,43 x 4,82 inch)
Trọng lượng	< 5,0 kg (11,02 lbs)
Môi trường	Hoạt động với nhiệt độ từ 0~40°C và độ ẩm 10 - 85% (không ngưng tụ)

Lưu ý: Mọi thông số kỹ thuật chịu sự thay đổi mà không cần thông báo.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Văn phòng toàn cầu của Optoma

Để được bảo dưỡng hoặc hỗ trợ, vui lòng liên hệ với văn phòng địa phương.

Hoa Kỳ

47697 Westinghouse Drive,
Fremont, CA 94539, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com

Canada

47697 Westinghouse Drive,
Fremont, CA 94539, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com

Châu Mỹ Latin

47697 Westinghouse Drive,
Fremont, CA 94539, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com

Châu Âu

Unit 1, Network 41, Bourne End Mills,
Hemel Hempstead, Herts,
HP1 2UJ, United Kingdom
www.optoma.eu
Điện thoại bảo hành:
+44 (0)1923 691865

 +44 (0) 1923 691 800
 +44 (0) 1923 691 888
 service@tsc-europe.com

Benelux BV

Randstad 22-123
1316 BW Almere
The Netherlands
www.optoma.nl

 +31 (0) 36 820 0252
 +31 (0) 36 548 9052

Pháp

Bâtiment E
81-83 avenue Edouard Vaillant
92100 Boulogne Billancourt, France

 +33 1 41 46 12 20
 +33 1 41 46 94 35
 savoptoma@optoma.fr

Spain

C/ José Hierro, 36 Of. 1C
28522 Rivas VaciaMadrid,
Spain

 +34 91 499 06 06
 +34 91 670 08 32

Đức

Am Nordpark 3
41069 Mönchengladbach
Germany

 +49 (0) 2161 68643 0
 +49 (0) 2161 68643 99
 info@optoma.de

Scandinavia

Lerpeveien 25
3040 Drammen
Norway

 +47 32 98 89 90
 +47 32 98 89 99
 info@optoma.no

PO.BOX 9515
3038 Drammen
Norway

Hàn Quốc

<https://www.optoma.com/kr/>

Nhật Bản

<https://www.optoma.com/jp/>

Đài Loan

<https://www.optoma.com/tw/>

Trung Quốc

5F, No. 1205, Kaixuan Rd.,
Changning District
Shanghai, 200052, China

 +86-21-62947376
 +86-21-62947375
www.optoma.com.cn

Úc

<https://www.optoma.com/au/>

